

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂY MỖ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
BIỆN PHÁP GIÁO DỤC PHẨM CHẤT NHÂN ÁI,
YÊU THƯƠNG, CHIA SẺ CHO HỌC SINH
CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Lĩnh vực/Môn: Chủ nhiệm

Cấp học: THCS

Tên tác giả: Đỗ Thiện Lợi

Đơn vị công tác: Trường THCS Tây Mỗ

Chức vụ: Giáo viên

Năm 2025

UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS TÂY MỖ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng..... năm 2025

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng chuyên môn ngành GD&ĐT quận Nam Từ Liêm

Tôi là tác giả:

Số TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Bộ phận, Đơn vị công tác (hoặc) số CCCD/Hộ chiếu và địa chỉ liên hệ	Chức danh	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
1	Đỗ Thiện Lợi	Đại học	Trường THCS Tây Mỗ	Giáo viên	100%

Đề nghị xét công nhận sáng kiến: **Biện pháp giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh cấp Trung học cơ sở**

Đã áp dụng/áp dụng thử từ ngày 5 tháng 8 năm 2023 đến nay tại trường trung học cơ sở Tây Mỗ

Hiệu quả chính: nhận thức của giáo viên, học sinh và phụ huynh về vai trò của phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ được nâng cao; Học sinh thể hiện được các biểu hiện của phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ qua hành động và lời nói hằng ngày với bố mẹ, người thân, bạn bè, thầy cô và các bác nhân viên trong trường học; Học sinh chủ động giúp đỡ, chia sẻ công việc cùng bố mẹ, bạn bè, các bác nhân viên trong trường một cách tự giác. Từ đó, học sinh xây dựng được một tập thể vững mạnh, đoàn kết, biết yêu thương, sẻ chia cùng người khác, biết nói lời yêu thương và hành động yêu thương, tôn trọng sự khác biệt của người khác, giảm mâu thuẫn giữa các bạn ở trong lớp học, giúp học sinh cảm thấy mỗi ngày đến trường là một ngày hạnh phúc.

Những người tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu:

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Nguyễn Thị Lê	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
2	Vũ Thị Thơm	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
3	Đặng Kiều Nhung	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
4	Nguyễn Thị Minh Châu	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
5	Nguyễn Thị Thảo	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
6	Trần Thị Hồng Nhung	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
7	Nguyễn Nhật Lệ	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
8	Ngô Thị Nhung	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
9	Nguyễn Thị Lan Anh	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
10	Nguyễn Thị Hoàn	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
11	Đỗ Thị Thu Trang	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
12	Hoàng Phương Anh	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
13	Nguyễn Mỹ Linh	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
14	Trần Thúy Quỳnh	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
15	Phùng Thị Kim Khánh	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
16	Hồ Thị Thủy Chung	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
17	Nguyễn Thảo Hà	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến

18	Hà Thị Lan	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
19	Nguyễn Thị Dung	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
20	Đỗ Thị Thúy Anh	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
21	Nguyễn Phương Ngân	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
22	Nguyễn Thị Kim Hoàn	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
23	Nguyễn Thị Trà	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
24	Nguyễn Hồng Hạnh	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
25	Nguyễn Thị Lan Anh (B)	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
26	Nguyễn Ngọc Huyền	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
27	Nguyễn Thị Ninh	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến
28	Bùi Thanh Hà	Trường THCS Tây Mỗ	GVCN đã tham gia áp dụng sáng kiến

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bộ phận/đơn vị áp dụng
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người yêu cầu công nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS TÂY MỖ

BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

(Đính kèm Đơn Yêu cầu công nhận sáng kiến số.....)

Tên Sáng kiến: ***Biện pháp giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh cấp Trung học cơ sở***

Tác giả: Đỗ Thiện Lợi

1. Cơ sở lý luận của sáng kiến

1.1. Nhân ái là gì?

Nhân ái là yêu thương con người, vì người khác, có tinh thần chăm lo và hành động giúp đỡ vô tư đến lợi ích của người khác, có thể vì lợi ích của người khác mà hy sinh lợi ích của mình. Ngược với nhân ái, vị tha là vị kỉ và vô cảm, chỉ chăm lo đến lợi cá nhân mình, không quan tâm, thờ ơ và thiếu đồng cảm với người khác.

1.2. Các biểu hiện của phẩm chất nhân ái

Nhiều nhà nghiên cứu thống nhất cho rằng, hành động nhân ái là hành động giúp đỡ người khác mà người thực hiện không nghĩ đến lợi ích hay sự an toàn cho chính bản thân mình; là những hành vi tự nguyện nhằm giúp đỡ người khác. Lòng nhân ái được biểu hiện qua các hành vi thuần khiết không vụ lợi, bao gồm nhiều mối tương quan; là sự trao cho người khác lòng tốt, sự từ bi của mình.

Trong một nghiên cứu, Piero Ferucci (2012) đã khái quát 12 biểu hiện sinh động của lòng nhân ái ở mỗi cá nhân: Sự chân thành với mọi người; Thái độ ấm áp, Gần gũi; Sự tha thứ; Cởi mở; Đoàn kết; Tin tưởng; Sự chú tâm; Đồng cảm; Khiêm tốn; Kiên nhẫn; Hào phóng; Tôn trọng; Sự linh hoạt; Ghi nhớ; Lòng trung thành; Sự biết ơn; Phục vụ; Niềm vui khi làm được việc tốt. Keiko Otake và cộng sự đề xuất các thành tố của lòng nhân ái bao gồm: (a) động lực để ứng xử tốt với người khác; (b) sự công nhận lòng tốt ở người khác; và (c) việc thực hiện các hành vi tử tế trong cuộc sống hàng ngày của cá nhân (Keiko Otake, Satoshi Shimai, Junko Tanka-Mátumi, Kanako Otsui, Barbara L. Fredrickson (2006).

Binfet và Gaertner đã nghiên cứu nhận thức của 112 trẻ nhỏ về lòng nhân ái, cho thấy học sinh nhận thấy lòng tốt được thể hiện qua sự quan tâm, chăm sóc người khác; thể hiện tình cảm, yêu thương, giúp đỡ mang tính thể chất và cảm xúc; Sự cho đi; thể hiện trách nhiệm; chia sẻ v.v (Binfet và Gaertner, 2015).

2. Thực trạng

2.1. Các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện sáng kiến

*** Ưu điểm**

- Năm học 2023-2024, tôi được phân công chủ nhiệm lớp 8A4 là lớp các con đang trong độ tuổi phát triển, có nhận thức nhanh. Năm học tiếp theo 2024 - 2025 tôi tiếp tục được phân công chủ nhiệm khối 8 là lớp 8A5. Các con 2 năm tôi chủ nhiệm đều đang cùng độ tuổi phát triển nên việc triển khai các biện pháp được thực nghiệm ở các năm liên tục, giúp tôi đúc kết được kinh nghiệm để áp dụng một cách sáng tạo và hiệu quả hơn.

- Ban giám hiệu sát sao về chuyên môn, quan tâm về tinh thần, động viên, khích lệ giáo viên trong công tác chủ nhiệm.

- Bản thân tôi là một giáo viên ham học hỏi, luôn tích cực tìm tòi, sáng tạo trong mọi hoạt động.

- Luôn tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do nhà trường và do các cấp tổ chức.

- Luôn yêu nghề, mến học sinh coi học sinh như con em của mình.

- Phụ huynh đa số phối hợp với cô giáo trong các hoạt động giáo dục học sinh.

*** Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Giáo viên

Giáo viên có nhiều công việc kiêm nhiệm nên thời gian chuẩn bị cho các hoạt động còn hạn chế. Thời gian hoạt động của trong sinh trong các tiết học không có nhiều.

Giáo viên còn ít được tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm với các đồng nghiệp ở các trường điểm, ít được tham gia tập huấn về dạy kỹ năng sống cho học sinh... nên phương pháp, hình thức tổ chức lồng ghép các hoạt động giáo dục kỹ năng yêu thương chia sẻ cho học sinh vẫn còn hạn chế.

Học sinh

Lớp có học sinh hiếu động nhưng cũng có học sinh lại rụt rè nhút nhát ngại tham gia các hoạt động. Đồng thời lớp học có đa dạng các đối tượng học sinh với khả năng nhận thức khác nhau nên ảnh hưởng lớn đến việc giáo dục học sinh.

Học sinh lớp tôi phần lớn được sinh ra trong những gia đình có điều kiện, bố mẹ luôn tạo cho con những điều kiện tốt nhất, chiều chuộng những yêu cầu của con nên sự chia sẻ và thể hiện tình cảm yêu thương của học sinh với mọi người trong gia đình, mọi vật xung quanh còn hạn chế.

Phụ huynh

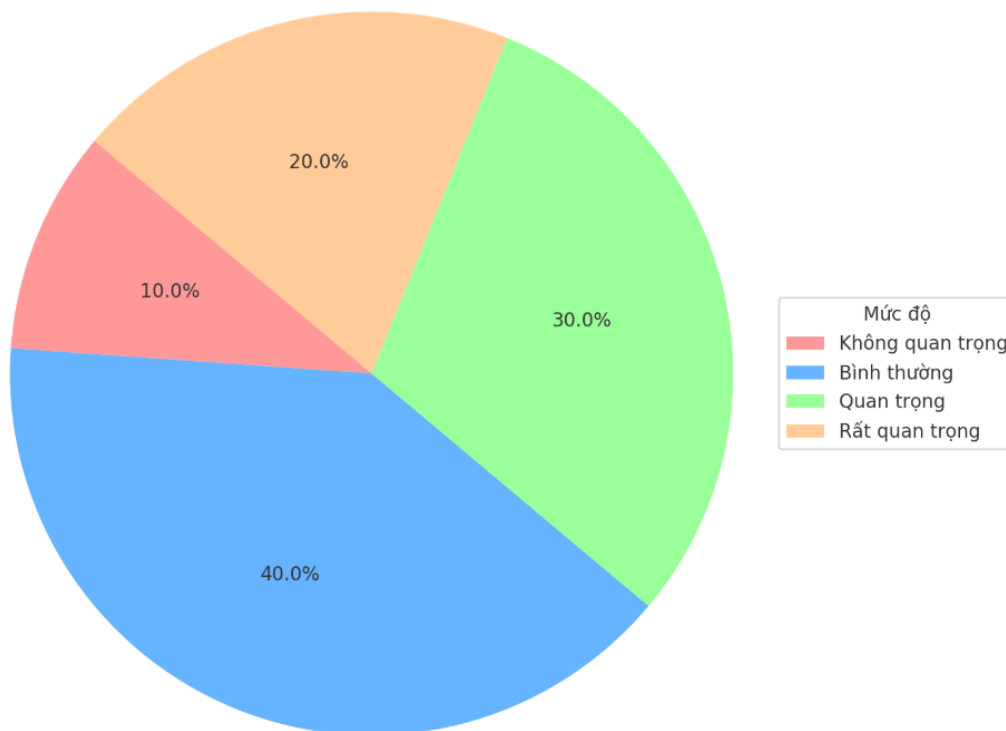
Mặc dù rất quan tâm đến con nhưng đa số phụ huynh đều làm nhân viên văn phòng, kỹ sư xây dựng, buôn bán kinh doanh nên ít có thời gian dành cho con,

vì vậy việc thống nhất quan điểm, biện pháp giáo dục học sinh giữa giáo viên và phụ huynh còn gặp nhiều khó khăn.

Nhiều phụ huynh nam chưa có biện pháp giáo dục con phù hợp, nhiều khi không kiểm soát được cảm xúc và hành vi dẫn đến đánh con, chửi mắng con. Mà khi các con cố gắng làm được điều hay, lẽ phải, cố gắng trong học tập, phụ huynh lại chưa có những lời động viên khen ngợi kịp thời.

*** Thực trạng của việc giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh tại trường Trung học cơ sở hiện nay:**

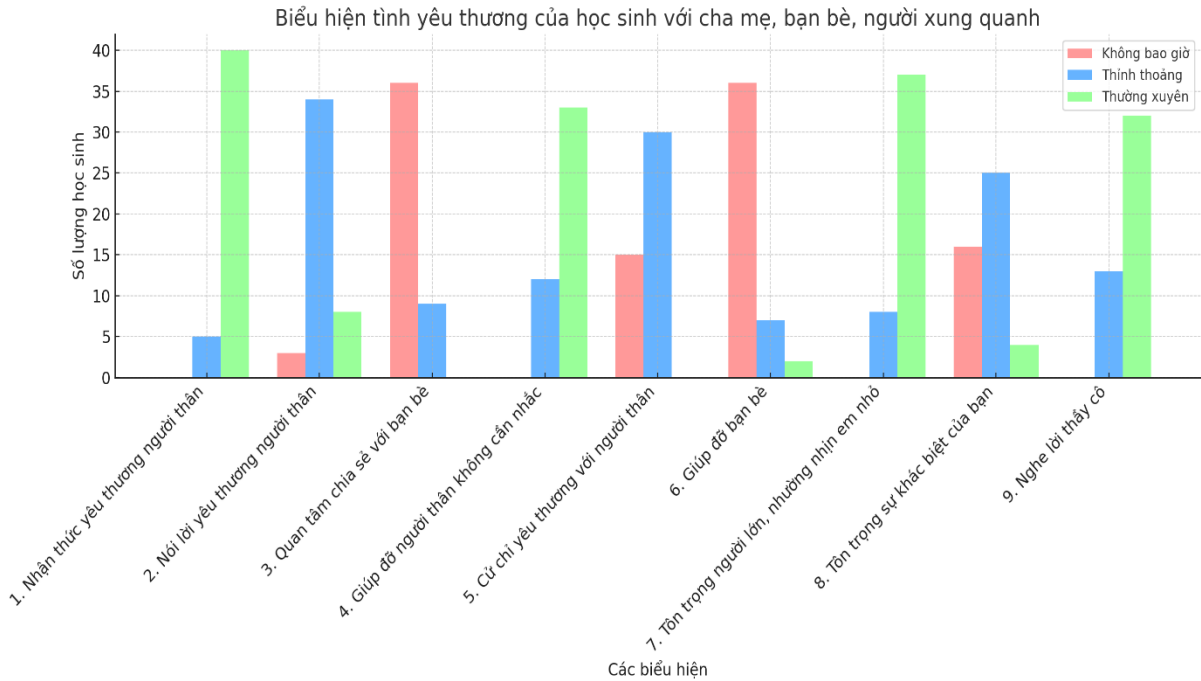
Để nghiên cứu về thực trạng của việc giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ tại các trường THCS, tôi đã tiến hành phát phiếu điều tra cho 45 học sinh và phụ huynh học sinh ở lớp tôi chủ nhiệm. Dưới đây là kết quả khảo sát trên học sinh về nhận thức và những biểu hiện của phẩm chất nhân ái, yêu thương quan tâm chia sẻ đến người thân, bạn bè, cô giáo của 45 học sinh lớp tôi chủ nhiệm:



Biểu đồ 1: Ý kiến của học sinh về vai trò của phẩm chất nhân ái trong việc giáo dục đạo đức

Theo kết quả khảo sát, có đến 55,5% học sinh cho rằng lòng nhân ái là quan trọng và rất quan trọng, điều đó cho thấy nhiều bạn đã nhận thức được giá trị của việc biết yêu thương, sẻ chia và giúp đỡ người khác trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 44,4% học sinh đánh giá phẩm chất này ở mức bình thường và 11,1% cho rằng không quan trọng, cho thấy một bộ phận học sinh vẫn chưa thật sự hiểu rõ ý nghĩa của lòng nhân ái. Vì vậy, nhà trường và thầy cô cần

tăng cường giáo dục và tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm những hoạt động giàu tính nhân văn như giúp đỡ bạn bè, tham gia công tác xã hội, kể chuyện theo tấm gương người tốt, việc tốt... Qua đó, mỗi học sinh sẽ dần hình thành và nuôi dưỡng phẩm chất nhân ái, trở thành người sống có tình thương, có trách nhiệm và biết lan tỏa những điều tốt đẹp trong cộng đồng.



Biểu đồ 2: Mức độ học sinh thể hiện tình yêu thương với cha mẹ, bạn bè, những người xung quanh

Qua kết quả khảo sát, có thể thấy học sinh có xu hướng thể hiện tình yêu thương nhiều hơn trong môi trường gia đình so với môi trường bạn bè và xã hội. Cụ thể, có đến 88,9% học sinh thường xuyên nhận thức được tình yêu thương với người thân, và 73,3% thường xuyên giúp đỡ bố mẹ, ông bà một cách tự giác. Tuy nhiên, việc thể hiện tình cảm bằng lời nói vẫn còn hạn chế khi chỉ có 17,8% thường xuyên nói lời yêu thương với người thân, còn lại chủ yếu là thỉnh thoảng hoặc không bao giờ. Hành vi thể hiện bằng cử chỉ như ôm, nắm tay cũng chưa phổ biến, khi 33,3% học sinh cho biết chưa bao giờ làm điều này.

Ở khía cạnh quan hệ bạn bè, kết quả cho thấy sự bộc lộ tình cảm còn rất thấp. Có đến 80% học sinh chưa bao giờ hỏi thăm, quan tâm chia sẻ với bạn bè, và 80% cũng chưa bao giờ giúp đỡ bạn trong học tập hoặc công việc chung. Điều này phản ánh sự hạn chế trong việc thể hiện tình yêu thương và sự đồng cảm trong môi trường học đường.

Ngược lại, những hành vi thể hiện sự tôn trọng, như tôn trọng người lớn, giúp đỡ em nhỏ (82,2%) và nghe lời thầy cô (71,1%), lại được học sinh thực hiện

thường xuyên. Tuy nhiên, việc tôn trọng sự khác biệt của bạn bè vẫn là một điểm yếu cần khắc phục, với 35,6% học sinh chưa từng thể hiện điều này.

Từ kết quả trên, có thể kết luận rằng học sinh đã bước đầu hình thành và thực hiện các biểu hiện yêu thương trong gia đình một cách tự nhiên, nhưng vẫn còn thiếu kỹ năng và thói quen thể hiện cảm xúc trong môi trường bạn bè và cộng đồng. Việc giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là giáo dục lòng nhân ái, cần được đẩy mạnh hơn trong trường học thông qua các hoạt động trải nghiệm, giao tiếp cảm xúc và rèn luyện qua thực tiễn hằng ngày.

Bảng 1: Khó khăn của học sinh trong việc thể hiện những biểu hiện tình yêu thương của mình với cha mẹ và bạn bè xung quanh

Nội dung	Kết quả khảo sát		
	Không khó khăn	Khó khăn	Rất khó khăn
1. Nhận thức được tình yêu thương của bản thân với người thân trong gia đình	43(95,6%)	2(4,4%)	0
2. Nói lời yêu thương với người thân trong gia đình như con yêu bố mẹ, con cảm ơn bố mẹ	7(15,6%)	30(66,7%)	8(17,8%)
3. Nói lời hỏi thăm, quan tâm chia sẻ với bạn bè xung quanh	2(4,4%)	39(86,7%)	4(8,9%)
4. Có những hành động giúp đỡ bố mẹ, ông bà một cách tự chủ mà không cần ai nhắc nhở	25(55,6%)	13(28,9%)	7(15,6%)
5. Có những hành động cử chỉ thể hiện tình cảm với bố mẹ, ông bà, như ôm, cầm tay, khoác tay...	8(17,8%)	18(40%)	19(42,2%)
6. Có những hành động giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong các công việc	15(33,3%)	26(57,8%)	4(8,9%)
7. Tôn trọng người già, người lớn tuổi trong gia đình, nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ	38(84,4%)	7(15,6%)	0
8. Tôn trọng sự khác biệt của các bạn trong lớp và các lớp xung quanh về nhận thức, phong cách cá nhân ...	22(48,9%)	23(51,1%)	0
9. Tôn trọng, nghe lời thầy cô giáo, ... khi ở trường	30(%)	15(%)	0

Dựa trên bảng số liệu khảo sát, có thể thấy rằng một số học sinh gặp khó khăn trong việc thể hiện tình yêu thương của mình đối với cha mẹ và bạn bè xung

quanh. Cụ thể, chỉ có 17,8% học sinh thường xuyên thể hiện lời yêu thương với cha mẹ, trong khi một phần lớn (75,6%) thỉnh thoảng mới nói, và 6,7% không bao giờ thể hiện điều này. Điều này có thể phản ánh sự thiếu thốn trong giao tiếp cảm xúc giữa học sinh và cha mẹ, hoặc do ảnh hưởng từ các yếu tố gia đình, môi trường học tập hay thậm chí là sự thiếu tự tin khi bày tỏ tình cảm.

Ngoài ra, khi nhìn vào hành vi giúp đỡ bạn bè trong học tập và công việc, có đến 80% học sinh không tham gia vào các hoạt động này, điều này cho thấy một khó khăn khác trong việc thể hiện sự quan tâm và tình yêu thương đối với bạn bè. Việc thiếu hành động hỗ trợ bạn bè có thể do học sinh chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của mình trong mối quan hệ bạn bè, hoặc có thể do áp lực học tập, thời gian hạn chế.

Một nguyên nhân nữa có thể đến từ sự khác biệt trong cách thể hiện tình cảm của mỗi học sinh, có thể do đặc thù gia đình hoặc tính cách cá nhân. Điều này giải thích tại sao mặc dù có sự nhận thức về tình yêu thương, nhưng việc thể hiện nó lại gặp khó khăn. Học sinh có thể cần thêm sự hướng dẫn và khuyến khích để cải thiện khả năng giao tiếp cảm xúc, cũng như có cơ hội thực hành và thể hiện sự quan tâm đối với người thân và bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.

Bảng 2: Nhận thức của học sinh về vai trò của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái, yêu thương

Vai trò	Đồng ý (x)
1. Học sinh biết cách thể hiện tình yêu thương với người thân, bạn bè xung quanh	45 (100%)
2. Học sinh có động lực, mục tiêu để học tập thật tốt	33(73,3%)
3. Học sinh có trách nhiệm với bản thân, bố mẹ và thầy cô...	42(93,3%)
4. Tạo môi trường học tập, vui chơi lành mạnh, an toàn, hạnh phúc	45(100%)
5. Giảm thiểu tối đa mâu thuẫn giữa các học sinh	39(86,7%)
6. Học sinh được phát triển đa dạng về kỹ năng sống, tu dưỡng đạo đức cá nhân	36(80%)

Kết quả khảo sát trên thể hiện nhận thức của học sinh về vai trò của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái và yêu thương trong quá trình học tập và phát triển bản thân. Kết quả khảo sát cho thấy học sinh đồng ý mạnh mẽ với tầm quan trọng của những phẩm chất này trong nhiều lĩnh vực.

Đầu tiên, 100% học sinh đều đồng ý rằng việc biết cách thể hiện tình yêu thương với người thân và bạn bè xung quanh là điều cần thiết, cho thấy sự nhận

thức rõ ràng về vai trò của tình yêu thương trong việc duy trì các mối quan hệ gia đình và xã hội. Điều này phản ánh một phần lớn học sinh đã nhận thức được sự quan trọng của mối quan hệ yêu thương trong cuộc sống hằng ngày.

Kết quả khảo sát trên cũng chỉ ra rằng 73,3% học sinh đồng ý việc rèn luyện phẩm chất nhân ái giúp tạo ra động lực và mục tiêu học tập tốt hơn. Sự nhận thức này cho thấy phẩm chất nhân ái không chỉ có ảnh hưởng tích cực đến các mối quan hệ mà còn góp phần thúc đẩy tinh thần học tập và sự phát triển của học sinh trong môi trường học đường.

Về trách nhiệm cá nhân, 93,3% học sinh đồng ý rằng việc rèn luyện phẩm chất nhân ái giúp họ trở nên có trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình và thầy cô. Điều này chứng tỏ rằng học sinh hiểu rằng phẩm chất nhân ái không chỉ giúp họ xây dựng mối quan hệ xã hội mà còn giúp họ nâng cao trách nhiệm cá nhân trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống.

Hơn nữa, 100% học sinh đều nhận thức rằng việc tạo ra một môi trường học tập lành mạnh, an toàn và hạnh phúc là rất quan trọng, phản ánh sự đồng thuận cao về vai trò của phẩm chất nhân ái trong việc xây dựng một môi trường học tập tích cực và thân thiện.

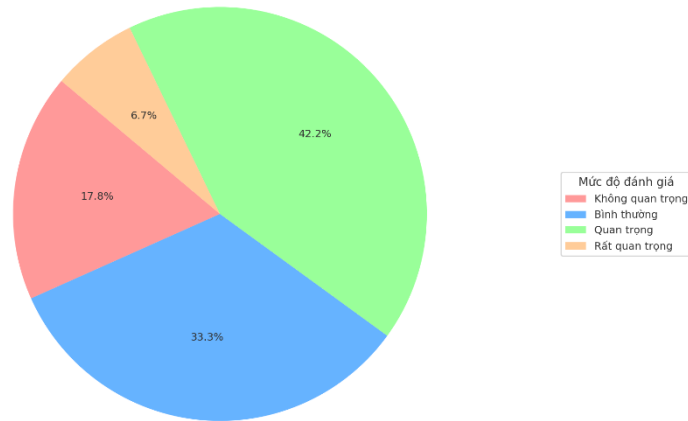
Việc giảm thiểu mâu thuẫn giữa học sinh cũng được 86,7% học sinh đồng ý là một vai trò quan trọng của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái. Điều này cho thấy học sinh nhận thức được rằng những phẩm chất này giúp tạo dựng sự hòa hợp, thấu hiểu và giảm xung đột trong cộng đồng học sinh.

Cuối cùng, 80% học sinh đồng ý rằng việc rèn luyện phẩm chất nhân ái giúp phát triển kỹ năng sống và đạo đức cá nhân. Điều này chứng tỏ học sinh nhận thấy sự liên kết giữa phẩm chất nhân ái và quá trình phát triển nhân cách, đạo đức trong cuộc sống.

Tóm lại, kết quả khảo sát trên cho thấy học sinh có nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của phẩm chất nhân ái trong việc cải thiện mối quan hệ cá nhân, thúc đẩy động lực học tập và tạo dựng một môi trường học tập lành mạnh, an toàn và hạnh phúc.

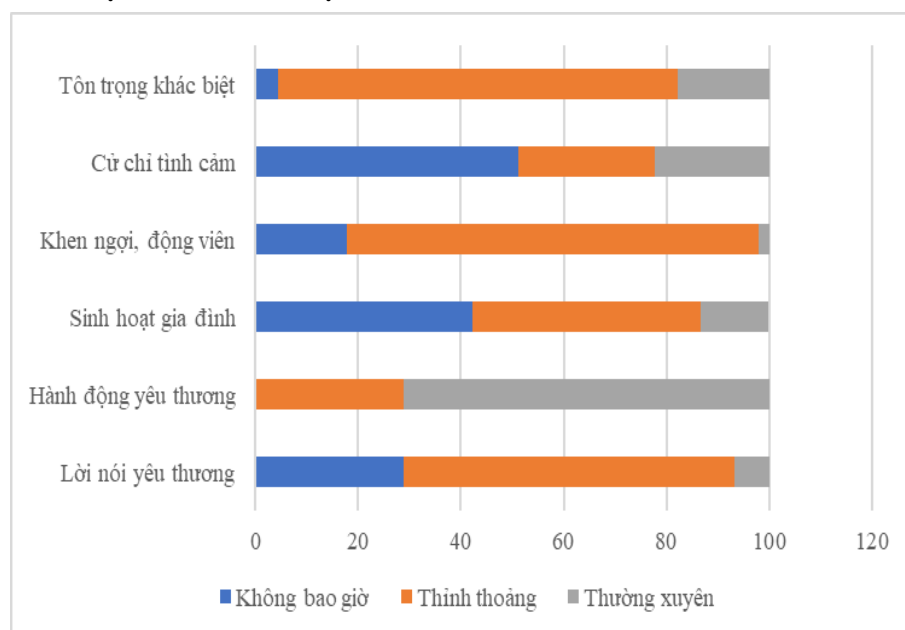
****Khảo sát đối với phụ huynh***

Dưới đây là kết quả khảo sát trên phụ huynh về nhận thức của họ về việc giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương quan tâm chia sẻ cho 45 học sinh lớp tôi chủ nhiệm:



Biểu đồ 3: Kết quả khảo sát của phụ huynh đánh giá vai trò của phẩm chất nhân ái đối với sự phát triển của học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy đa số phụ huynh đã nhận thức được vai trò quan trọng của phẩm chất nhân ái đối với sự phát triển của học sinh. Cụ thể, 42,2% phụ huynh cho rằng phẩm chất này là “quan trọng” và 6,7% đánh giá là “rất quan trọng”. Tuy nhiên, vẫn còn 33,3% phụ huynh nhận định vai trò của phẩm chất nhân ái ở mức “bình thường” và 17,8% cho rằng “không quan trọng”. Điều này phản ánh rằng, tuy phần lớn phụ huynh đã có nhận thức đúng đắn, song vẫn còn một bộ phận chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc giáo dục lòng nhân ái cho con em mình. Thực tế đó đặt ra yêu cầu cần tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục phẩm chất này thông qua các hoạt động trải nghiệm, tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề... nhằm hình thành và phát triển nhân cách học sinh một cách toàn diện.



Biểu đồ 4: Mức độ thể hiện những biểu hiện tình yêu thương của cha mẹ với con cái

Kết quả khảo sát cho thấy phụ huynh có xu hướng thể hiện tình yêu thương với con cái chủ yếu thông qua hành động, hơn là lời nói. Có đến 71,1% phụ huynh thường xuyên thể hiện yêu thương bằng hành động, trong khi chỉ 6,7% thường xuyên dùng lời nói để thể hiện tình cảm – điều này cho thấy sự hạn chế trong việc giao tiếp cảm xúc bằng ngôn ngữ trong gia đình. Một số hành vi mang tính kết nối như tổ chức sinh hoạt gia đình hay cử chỉ thân mật (ôm, cầm tay,...) lại có tỷ lệ thực hiện không cao, lần lượt là 13,3% và 22,2% ở mức thường xuyên. Điều này phản ánh rằng việc xây dựng sự gắn kết thông qua không gian và thời gian chất lượng bên nhau vẫn chưa được nhiều phụ huynh chú trọng. Ngoài ra, có tới 80% phụ huynh "thỉnh thoảng" khen ngợi, động viên con, nhưng chỉ 2,2% làm điều đó thường xuyên – đây là một điểm cần cải thiện vì khen ngợi tích cực là yếu tố quan trọng giúp trẻ phát triển lòng tự tin và động lực học tập. Bên cạnh đó, chỉ 17,8% phụ huynh thường xuyên tôn trọng sự khác biệt cá nhân của con, cho thấy nhu cầu nâng cao nhận thức về giá trị cá nhân và giáo dục không áp đặt trong gia đình hiện nay.

Bảng 3: Nhận thức của phụ huynh về vai trò của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái, yêu thương cho học sinh

Vai trò	Đồng ý (x)
1. Học sinh biết cách thể hiện tình yêu thương với người thân, bạn bè xung quanh	45(100%)
2. Học sinh có động lực, mục tiêu để học tập thật tốt	43(95,6%)
3. Học sinh có trách nhiệm với bản thân, bố mẹ và thầy cô...	45(100%)
4. Tạo môi trường học tập, vui chơi lành mạnh, an toàn, hạnh phúc	39(86,7%)
5. Giảm thiểu tối đa mâu thuẫn giữa các học sinh	38(84,4%)
6. Học sinh được phát triển đa dạng về kỹ năng sống, tu dưỡng đạo đức cá nhân	45 (100%)

Thông qua kết quả khảo sát với phụ huynh, tôi đánh giá còn quá nhiều phụ huynh chưa có nhận thức đúng đắn về vai trò của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh (chiếm 51,1%). Đồng thời cũng còn rất nhiều phụ huynh chưa thường xuyên thể hiện tình yêu thương của mình dành cho con qua lời nói, qua hành động, hay cũng chưa có những lời động viên, khích lệ các

con hằng ngày khi con làm được việc tốt. Khi các con đang cố gắng để được bố mẹ ghi nhận lại không nhận được những lời động viên khiến trẻ bị chán nản, mất động lực. Nhiều phụ huynh thường xuyên có sự so sánh con với các bạn cùng trang lứa, khiến trẻ tự ti, khó chịu, đặc biệt trong độ tuổi dậy thì lại càng khiến trẻ bất mãn, mất kiểm soát và xa rời bố mẹ. Bản thân bố mẹ chưa làm gương cho các con, khiến cho việc thể hiện phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ của trẻ bị hạn chế.

Từ đó, tôi nhận thấy được việc đưa ra các biện pháp để giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh là vô cùng cần thiết, giúp học sinh có động lực trong học tập xuất phát từ tình yêu dành cho bố mẹ, người thân, tạo môi trường học tập hạnh phúc để học sinh cảm thấy an toàn, vui vẻ khi đến trường.

2.2. Lý do thực hiện sáng kiến

Trong cuộc sống hiện đại, khi mà guồng quay hối hả khiến con người đôi khi trở nên vô tình với nhau, thì lòng nhân ái và sự vị tha lại càng được đề cao hơn bao giờ hết. Đối với học sinh— những mầm non tương lai của đất nước – lòng nhân ái là một đức tính vô cùng cần thiết và cần được quan tâm giáo dục ngay từ những năm đầu đời. Lòng nhân ái chính là nền tảng quan trọng để xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp, bền vững. Việc giáo dục học sinh biết yêu thương, cảm thông và chia sẻ với người khác không chỉ giúp các em tránh được những cạm bẫy trong cuộc sống, mà còn hình thành những năng lực xã hội thiết yếu, góp phần xây dựng nhân cách và phát triển toàn diện.

Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 xác định mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học sinh. Trong đó, việc hình thành và phát triển 5 phẩm chất chủ đạo: *Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm* được lồng ghép trong tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nước ngày càng phát triển mạnh mẽ cùng với tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, bên cạnh những thành tựu tích cực thì một bộ phận giới học sinh lại đang có dấu hiệu lệch lạc trong nhận thức và hành vi, đặc biệt là sự mai một dần của những giá trị truyền thống, trong đó có lòng nhân ái.

Chính vì vậy, việc giáo dục học sinh, đặc biệt là học sinh cấp trung học cơ sở, về lòng nhân ái là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Chúng ta cần thực hiện điều đó bằng nhiều hình thức, phương pháp phù hợp với tâm lý lứa tuổi để các em hiểu, cảm nhận và vận dụng những giá trị nhân văn ấy vào trong đời sống hằng ngày. Xuất phát từ nhận thức đó, tôi đã lựa chọn thực hiện biện pháp: **Biện pháp giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh cấp Trung**

học cơ sở – với mong muốn góp phần nhỏ bé vào việc hình thành nhân cách, nuôi dưỡng tâm hồn trong sáng, nhân hậu cho các em học sinh thân yêu.

3. Nội dung sáng kiến

3.1. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể để giải quyết thực trạng nêu trên.

3.1.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của phụ huynh, học sinh và giáo viên về vai trò của phẩm chất nhân ái, yêu thương trong việc phát triển toàn diện cho học sinh và tạo động lực học tập cho học sinh

** Mục tiêu*

Qua khảo sát, nhiều phụ huynh và học sinh chưa có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ dẫn đến chưa chú trọng trong việc giáo dục con. Do đó, việc nâng cao nhận thức cho giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh và học sinh sẽ giúp công tác giáo dục hiệu quả hơn.

** Cách thức, quá trình áp dụng biện pháp*

Bước 1: Xây dựng kế hoạch, triển khai đồng nhất trong tổ, nhóm chủ nhiệm về việc triển khai chủ trương, trọng tâm giáo dục đạo đức năm học cho học sinh.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tạo nâng cao nhận thức cho phụ huynh về vai trò của phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ và tạo cơ hội cho phụ huynh thể hiện tình yêu thương của mình cho các con cho các buổi họp phụ huynh đầu năm, hết học kì I, cuối năm.

Bước 3: Thực hiện kế hoạch tại lớp và rút kinh nghiệm để cải tiến sau hoạt động.

Ở lứa tuổi Trung học cơ sở, học sinh bắt đầu có nhiều thay đổi cả về thể chất lẫn tâm lý. Các em bước vào giai đoạn dậy thì – một giai đoạn đầy biến động với những cảm xúc phức tạp, sự tò mò, mong muốn khẳng định bản thân và nhu cầu được lắng nghe, được tôn trọng. Chính vì vậy, để giáo dục các em hiệu quả, gia đình và nhà trường cần trở thành những người bạn đồng hành cùng chí hướng, cùng quan tâm, chia sẻ và định hướng cho các em một cách kịp thời và đúng đắn.

Giáo viên cần phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để cha mẹ hiểu rõ phương pháp giáo dục mà nhà trường đang áp dụng, từ đó tạo sự thống nhất trong cách giáo dục giữa hai môi trường: ở nhà và ở trường. Khi phụ huynh nắm được nội dung học tập, nề nếp sinh hoạt và tình hình tâm lý, học lực của con em mình ở trường, họ sẽ có thêm cơ sở để giáo dục, động viên, hỗ trợ con tại nhà một cách phù hợp. Ngược lại, nhà trường cũng cần lắng nghe, chia sẻ từ phía gia đình để hiểu thêm về hoàn cảnh, tính cách và sự thay đổi của học sinh, từ đó có những điều chỉnh hợp lý trong giảng dạy và chăm sóc tâm lý học sinh.

Ngay từ đầu năm học, chúng tôi luôn chủ động gặp gỡ phụ huynh để trao đổi một cách thân thiện, tích cực về định hướng giáo dục của nhà trường, nề nếp học tập – sinh hoạt của học sinh, cũng như lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh đối với quá trình học tập và rèn luyện của con em mình. Qua các cuộc họp phụ huynh, các buổi trò chuyện riêng hay những trao đổi qua điện thoại, tin nhắn, giáo viên có thể nắm bắt được nhiều thông tin quan trọng, từ đó giúp học sinh điều chỉnh hành vi và thái độ một cách tích cực hơn.

Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống, trong đó có việc nuôi dưỡng tình yêu thương và tinh thần chia sẻ ở học sinh. Trong buổi họp đầu năm, tôi đã đặt câu hỏi: *“Làm thế nào để dạy con biết yêu thương đúng cách trong cuộc sống hiện đại?”* Câu hỏi này nhận được nhiều ý kiến sâu sắc từ các bậc cha mẹ. Chúng tôi cùng nhau chia sẻ những cách ứng xử trong gia đình, cách hướng dẫn con biết quan tâm tới người khác, biết giúp đỡ bạn bè, người thân, từ đó góp phần hình thành nhân cách tích cực và đầy nhân văn cho các em.

Ở tuổi THCS, các em đã bắt đầu có khả năng đồng cảm và tự nhận thức về bản thân. Đây là giai đoạn “nhạy cảm” trong quá trình hình thành nhân cách, nên phụ huynh cần dành nhiều thời gian hơn để lắng nghe con, hướng dẫn con cách ứng xử với bạn bè, thầy cô, người thân. Những việc làm tưởng như nhỏ nhặt như khuyến khích con gọi điện thăm hỏi người thân khi ốm, giúp đỡ bạn học có hoàn cảnh khó khăn, hay đơn giản là biết nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng lúc,... đều là những hành động giúp hình thành thói quen yêu thương, sẻ chia nơi các em.

Bên cạnh việc phối hợp trong giáo dục đạo đức, phụ huynh lớp tôi còn rất tích cực đồng hành trong các hoạt động học tập và phong trào của lớp. Khi giáo viên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, tham quan học tập,... phụ huynh luôn chủ động hỗ trợ về vật chất và tinh thần. Tình cảm gắn bó đó đã tạo nên một môi trường giáo dục tích cực, nơi học sinh cảm nhận được sự quan tâm từ cả gia đình lẫn thầy cô – yếu tố rất quan trọng để các em phát triển toàn diện.

Đặc biệt, với những học sinh gặp khó khăn trong học tập, có biểu hiện tâm lý bất ổn hoặc sức khỏe yếu, giáo viên và phụ huynh luôn phối hợp chặt chẽ, có những cuộc trao đổi riêng để tìm ra giải pháp hỗ trợ phù hợp. Mỗi lần đến thăm nhà học sinh bị ốm hoặc gặp chuyện buồn, chúng tôi không chỉ động viên các em mà còn tạo niềm tin cho phụ huynh rằng: nhà trường luôn đồng hành cùng gia đình trong mọi hoàn cảnh.

Qua quá trình phối hợp liên tục và hiệu quả đó, tôi nhận thấy phụ huynh ngày càng thấu hiểu vai trò của giáo dục gia đình trong việc hình thành nhân cách cho con em mình. Họ không chỉ là người giám sát mà còn là người bạn, người thầy đầu tiên của con cái. Khi gia đình và nhà trường cùng đồng hành, chia sẻ, thì quá trình giáo dục học sinh THCS sẽ đạt hiệu quả cao hơn, bền vững hơn – không chỉ trong học tập mà còn trong sự phát triển toàn diện về nhân cách.



Hình ảnh trong buổi họp phụ huynh đầu năm với hoạt động phụ huynh viết lời yêu thương gửi các con



Hình ảnh những lời cảm ơn của các con học sinh viết gửi tới bố mẹ vào ngày họp phụ huynh đầu năm

2.1.2. Biện pháp 2: Tổ chức thực hiện và lồng ghép các hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương vào các tiết Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề

** Mục tiêu:*

Giáo viên chủ nhiệm lồng ghép các hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương vào các tiết hoạt động trải nghiệm để tạo cơ hội cho các con được thực hành, được nói, được thể hiện tình yêu thương, chia sẻ của mình vào các tình huống thực tiễn.

** Cách thực hiện:*

Bước 1: Xây dựng kế hoạch giáo dục, đề xuất và thống nhất trong tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn.

Bước 2: Tổ chức thực hiện tại các lớp thực nghiệm

Bước 3: Sau khi tổ chức dạy học, rút kinh nghiệm và cải tiến ở các tiết dạy sau.

Việc giáo dục lòng yêu thương ở lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở không chỉ là một nhiệm vụ quan trọng mà còn là một hành trình vô cùng thú vị và ý nghĩa. Nuôi dưỡng lòng yêu thương ở các em cũng giống như khi ta chăm chút cho một hạt giống quý – phải gieo trồng trên mảnh đất phù hợp, tưới nước mỗi ngày bằng sự kiên nhẫn và tình cảm chân thành. Dần dần, hạt giống ấy sẽ nảy mầm, lớn lên và đơm hoa kết trái, trở thành một con người sống tình cảm, nhân ái và có trách nhiệm với cộng đồng. Để làm được điều đó, ngoài các tiết học chính khóa, chúng tôi đặc biệt chú trọng lồng ghép giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động ngoại khóa, các sự kiện mang tính cộng đồng. Đây là cơ hội để học sinh thể hiện cảm xúc, học cách chia sẻ, đồng cảm và biết ơn những người xung quanh.

Ví dụ: Một trong những hoạt động thường niên có ý nghĩa đặc biệt là chương trình kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày quốc tế phụ nữ 8/3. Trong chương trình này, học sinh được tìm hiểu về ý nghĩa ngày lễ, vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Tôi tổ chức lồng ghép cho các em tự tay làm những tấm thiệp xinh xắn, viết những lời chúc, những chia sẻ tình cảm gửi tới mẹ và bà – những người phụ nữ thân yêu nhất trong cuộc đời các em. Nhiều em chia sẻ lần đầu tiên dám viết thư hoặc nói lời cảm ơn với mẹ một cách trực tiếp. Có em xúc động khi kể về sự vất vả của mẹ và hứa sẽ cố gắng học tập tốt hơn. Những bức thư, bưu thiếp tuy mộc mạc nhưng là cách để các em biết trân trọng, yêu thương và thể hiện tình cảm – điều mà không phải học sinh nào cũng biết cách làm nếu không được hướng dẫn, động viên.



Học sinh viết lời chúc, lời tri ân tới mẹ nhân ngày 8/3



Hình ảnh học sinh làm thiệp tặng mẹ nhân ngày phụ nữ Việt Nam 20/10

Tình bạn là một phần không thể thiếu trong cuộc sống học đường. Ở độ tuổi THCS, bạn bè ảnh hưởng rất nhiều đến cảm xúc, hành vi và cả những lựa chọn của học sinh. Chính vì vậy, nhà trường và giáo viên phải giúp các em biết cách xây dựng những tình bạn tích cực, lành mạnh – biết yêu thương, quan tâm và chia sẻ với nhau. Thông qua các hoạt động như tổ chức ngày sinh nhật tập thể hàng tháng, các buổi giao lưu giữa các lớp, hay những trò chơi đồng đội, học sinh có cơ hội hợp tác, lắng nghe và thấu hiểu nhau hơn. Chúng tôi không chỉ chú trọng

sự tham gia mà còn quan tâm đến cảm xúc của từng em – để các em cảm thấy mình được tôn trọng, được gắn kết và không bị bỏ lại phía sau.



Học sinh tổ chức sinh nhật bất ngờ cho cô giáo chủ nhiệm



Học sinh trang trí bảng cây yêu thương của chi đội 8a5

Để khích lệ tinh thần làm việc tốt, giúp đỡ bạn bè, từ đầu năm tôi đã tổ chức cho các con hoạt động thi đua mỗi con làm được việc tốt, giúp đỡ bạn bè sẽ viết lại 1 tờ giấy thật xinh xắn và dán lên cây. Cuối năm tổ nào được nhiều việc tốt nhất sẽ được khen ngợi, tuyên dương và được khen thưởng.



Học sinh giảng bài, giúp đỡ nhau trong học tập

Để khích lệ tinh thần làm việc tốt, giúp đỡ bạn bè, từ đầu năm tôi đã tổ chức cho các con hoạt động thi đua mỗi con làm được việc tốt, giúp đỡ bạn bè sẽ viết lại 1 tờ giấy thật xinh xắn và dán lên cây. Cuối năm tổ nào được nhiều việc tốt nhất sẽ được khen ngợi, tuyên dương và được khen thưởng.

Tôi luôn khuyến khích các con giúp đỡ nhau trong học tập, khuyến bảo, bao ban nhau cố gắng. Không chỉ nói, tôi luôn xếp chỗ cho các con học yếu ngồi cạnh những con học tốt tạo cơ hội cho các con giúp đỡ lẫn nhau. Các con đã thực hiện rất tốt việc giúp nhau học tập, tạo ra nhiều đôi bạn cùng tiến trong lớp một cách tự nhiên nhất.



Học sinh tham gia quét sân trường giúp đỡ các bác lao công

2.1.3. Biện pháp 3: Tổ chức các hoạt động tập thể ngoại khoá để tạo cơ hội cho học sinh thực hành, thể hiện phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ

** Mục tiêu:*

Học sinh được tạo cơ hội thực hành những biểu hiện của phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ không chỉ ở trong trường, lớp học mà còn được trải nghiệm ngoài nhà trường, qua các hoạt động tập thể cùng thầy cô và các bạn trong lớp. Qua đó, học sinh rèn luyện được phẩm chất tốt hơn.

** Cách thực hiện:*

Bước 1: Tổ chức nhiệm thống nhất và triển khai kế hoạch hoạt động ngoại khoá cho học sinh các khối lớp và lấy ý kiến đồng thuận từ các trưởng ban cha mẹ học sinh các khối lớp.

Bước 2: Giáo viên chủ nhiệm triển khai kế hoạch hoạt động trải nghiệm về cho lớp. Động viên các con tham gia đầy đủ để các con tự tin, có cơ hội thực hành kỹ năng sống, rèn luyện phẩm chất, tạo thêm thời gian để các con tham gia trải nghiệm các tình huống thực tiễn cùng bạn của mình.

Bước 3: Giáo viên phối hợp cùng hướng dẫn viên để tổ chức các hoạt động tập thể cho các con.

Ví dụ: Khi nhà trường tổ chức các hoạt động thi đấu thể dục thể thao, ngoại khoá, thi văn nghệ ... tôi luôn khuyến khích toàn bộ lớp tham gia để tạo cho các em sân chơi, tăng tinh thần đoàn kết, chia sẻ cùng nhau trong các hoạt động.



Học sinh tự tin thể hiện biểu cảm yêu thương khi chụp ảnh tập thể lớp



Học sinh thể hiện tinh thần đoàn kết khi tham gia hoạt động thi nhảy dân vũ chào mừng ngày 20/11



Học sinh tham gia thi đấu và cổ vũ thể thao khi đội thể thao của lớp thi đấu



Học sinh tham gia trải nghiệm tại Bạch Đằng Giang và khu vui chơi Sunworld

2.1.4. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện trong và ngoài nhà trường

*** Mục tiêu:**

Tạo cơ hội, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, để học sinh không chỉ học được cách chia sẻ, đồng cảm mà còn biết trân trọng những gì mình đang có. Những trải nghiệm thực tế từ các hoạt động thiện nguyện giúp các em cảm nhận rõ hơn về giá trị của tình người, từ đó hình thành lối sống tích cực, biết yêu thương và sống có trách nhiệm với cộng đồng. Đây chính là nền tảng quan trọng để các em phát triển nhân cách và trở thành những công dân tốt trong tương lai.

*** Cách thực hiện:**

Bước 1: Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và tuyên truyền các hoạt động trong buổi họp phụ huynh đầu năm.

Bước 2: Triển khai các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, Đoàn Đội, Công đoàn kêu gọi như mua tấm ủng hộ hội người mù Quận, ủng hộ Tết nhân ái, ủng hộ tháng nhân đạo.... về học sinh và phụ huynh lớp chủ nhiệm theo đợt.

Bước 3: Khích lệ học sinh, tặng điểm thi đua để tạo động lực cho học sinh, khen ngợi học sinh tích cực tham gia các hoạt động.

Bước 4: Tổng hợp kết quả ủng hộ sau mỗi đợt ủng hộ, khen ngợi và rút kinh nghiệm.

Ví dụ: Khi học sinh làm được việc tốt như ủng hộ người nghèo, người bị ảnh hưởng do bão Yagi, mua tấm ủng hộ người mù ... tôi thường khen ngợi không chỉ trước lớp mà còn trong nhóm phụ huynh, tặng điểm thi đua khiến cho các em rất phấn khởi, tự giác tham gia ủng hộ vào những lần sau. Đồng thời, khi kêu gọi các em tham gia hoạt động, tôi luôn phân tích cho các em vì sao cần phải làm như vậy để các em thấu hiểu và tự giác hơn.





*Học sinh tham gia ủng hộ người dân bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi
tháng 9 năm 2024*

2.2. Có đối chứng, so sánh kết quả trước và sau khi thực hiện các giải pháp.

Sau khi thực hiện các giải pháp, qua quan sát, tôi đánh giá kết quả thay đổi của học sinh như sau:

- Đối với học sinh: Sau khi thực hiện các biện pháp tôi nhận thấy:

- + Học sinh đã biết giúp đỡ bố mẹ, người thân của mình một cách tự giác.
- + Học sinh chủ động nói lời yêu thương, chia sẻ với bố mẹ mình.
- + Học sinh đã có những hành động yêu thương với bố mẹ mình thường xuyên hơn.
- + Học sinh đã biết quan tâm, hỏi thăm đến bạn bè của mình, hình thành nên nhóm đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn cùng tiến mà không cần tới sự đôn đốc của giáo viên. Giúp nhiều học sinh tiến bộ trong cả ý thức kỉ luật và học tập.
- + Mâu thuẫn trong lớp đã được hạn chế rất nhiều, các con đoàn kết, nhường nhịn, biết cảm thông, chia sẻ với nhau nhiều hơn.

- Đối với phụ huynh:

- + Nhiều phụ huynh đã thay đổi nhận thức và chú trọng việc phát triển phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho con. Nên việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình mang lại hiệu quả cao hơn trong việc giáo dục các con.
- + Nhiều gia đình bố mẹ tạo kết nối trở lại với con, giúp con có thêm động lực học tập mỗi ngày.

3. Hiệu quả mang lại:

Sau khi áp dụng các giải pháp nêu trên, đã mang lại hiệu quả như sau:

Với những biện pháp được đề ra, qua việc chú trọng dạy học sinh phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ, tôi thấy học sinh của lớp tôi có những thay đổi rõ rệt, giờ đây các con đều rất vui vẻ tự tin khi đến lớp, thân thiết nhau hơn, không còn hiện tượng cãi nhau hay mâu thuẫn đánh nhau nữa, không những thế học sinh còn biết quan tâm chia sẻ với cô giáo và bạn bè, người thân, biết chia sẻ yêu

thương với các cô bác nhân viên trong trường.

Sau khi áp dụng biện pháp, tôi khảo sát lại học sinh thu được kết quả như sau:

Bảng 4: Biểu hiện của học sinh sau khi thực hiện các biện pháp giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ

Nội dung	Kết quả khảo sát		
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1. Nhận thức được tình yêu thương của bản thân với người thân trong gia đình	0	0	45(100%)
2. Nói lời yêu thương với người thân trong gia đình như con yêu bố mẹ, con cảm ơn bố mẹ	0	15(33,3%)	30(66,7%)
3. Nói lời hỏi thăm, quan tâm chia sẻ với bạn bè xung quanh	0	23(51,1%)	22(48,9%)
4. Có những hành động giúp đỡ bố mẹ, ông bà một cách tự chủ mà không cần ai nhắc nhở	0	8 (17,8%)	37(82,2%)
5. Có những hành động cử chỉ thể hiện tình cảm với bố mẹ, ông bà, như ôm, cầm tay, khoác tay...	2(4,4%)	16(35,6%)	27(60%)
6. Có những hành động giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong các công việc	17(37,8%)	12(26,7%)	16(35,6%)
7. Tôn trọng người già, người lớn tuổi trong gia đình, nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ	0	0	45(100%)
8. Tôn trọng sự khác biệt của các bạn trong lớp và các lớp xung quanh về nhận thức, phong cách cá nhân ...	0	14(31,1%)	31(68,9%)
9. Tôn trọng, nghe lời thầy cô giáo, ... khi ở trường	0	0	45(100%)

Qua kết quả khảo sát thấy rằng, các con đã thường xuyên chủ động thể hiện tình yêu thương của mình bằng hành động, lời nói với bố mẹ, người thân của mình hơn. Bản thân các con đã biết quan tâm, hỏi han thầy cô, tạo niềm vui bất ngờ cho cô chủ nhiệm nhân ngày sinh nhật, hằng ngày làm việc tốt, phấn đấu thi đua để mang lại niềm vui cho cô chủ nhiệm. Các con cũng biết tôn trọng sự khác biệt của các bạn trong lớp nên đã có những hành động sẻ chia khi bạn gặp khó khăn trong học tập, khi bạn mất kiểm soát về hành vi các bạn cũng đã biết nhường nhịn chờ để bạn bình tĩnh lại. Các con cũng đã biết giúp đỡ các bác nhân viên lao công thông qua việc trực nhật quét sân trường.

Từ đó, tôi đánh giá việc áp dụng các biện pháp phát triển phẩm chất nhân ái,

yêu thương, chia sẻ cho học sinh mà tôi đưa ra đã đạt hiệu quả cao. Tôi mong muốn các biện pháp này có thể nhân rộng hơn ở các lớp học khác, các trường học khác để nhiều học sinh được phát triển toàn diện và được sống trong hạnh phúc.

4. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến:

☐ Chỉ có hiệu quả trong phạm vi Đơn vị áp dụng

☒ Đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra phạm vi quận/huyện/sở/ngành/tập đoàn/tổng công ty... *(theo chứng cứ đính kèm)*

☒ Đã phục vụ rộng rãi người dân hoặc người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng trên địa bàn Thành phố *(theo chứng cứ đính kèm)*

☐ Đã phục vụ rộng rãi người dân hoặc người tiêu dùng tại Việt Nam, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng tại nhiều tỉnh, thành theo chứng cứ đính kèm.

Nam Từ Liêm, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng
danh hiệu thi đua cho cá nhân cấp Quận**

I. Sơ lược lý lịch

- Họ và tên: Đỗ Thiện Lợi Giới tính: Nữ Dân tộc, tôn giáo: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/02/1995
- Quê quán: Tây Mỗ - Nam Từ Liêm – Hà Nội
- Nơi thường trú: Số 5, ngõ 328/25 tổ dân phố Chợ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Đơn vị công tác: Trường THCS Tây Mỗ
- Chức vụ hiện nay: Đảng viên
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân sư phạm

II. Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới

1. Tên, lĩnh vực thực hiện sáng kiến đề nghị xem xét: **“Biện pháp giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh cấp Trung học cơ sở”**
2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục và Đào tạo
3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 8/2023 đến nay
4. Thời gian bắt đầu áp dụng: Từ tháng 9/2023
5. Phạm vi triển khai, áp dụng: Sáng kiến được triển khai với học sinh các lớp khối 6, 7, 8 trong trường THCS Tây Mỗ, học sinh lớp 6 trường THCS Đại Mỗ. Sáng kiến phù hợp với thực tiễn và được nhân rộng, áp dụng cho các trường THCS trong Quận Nam Từ Liêm và trong thành phố Hà Nội.
6. Mô tả chi tiết cụ thể nội dung của sáng kiến: Cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, cải tiến công nghệ áp dụng vào thực tiễn (*các giải pháp đề xuất trong báo cáo sáng kiến cấp cơ sở đã được công nhận*).

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do thực hiện sáng kiến

Trong cuộc sống hiện đại, khi mà guồng quay hối hả khiến con người đôi khi trở nên vô tình với nhau, thì lòng nhân ái và sự vị tha lại càng được đề cao hơn bao giờ hết. Đối với học sinh – những mầm non tương lai của đất nước – lòng

nhân ái là một đức tính vô cùng cần thiết và cần được quan tâm giáo dục ngay từ những năm đầu đời. Lòng nhân ái chính là nền tảng quan trọng để xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp, bền vững. Việc giáo dục học sinh biết yêu thương, cảm thông và chia sẻ với người khác không chỉ giúp các em tránh được những cạm bẫy trong cuộc sống, mà còn hình thành những năng lực xã hội thiết yếu, góp phần xây dựng nhân cách và phát triển toàn diện.

Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 xác định mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học sinh. Trong đó, việc hình thành và phát triển 5 phẩm chất chủ đạo: *Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm* được lồng ghép trong tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nước ngày càng phát triển mạnh mẽ cùng với tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, bên cạnh những thành tựu tích cực thì một bộ phận giới học sinh lại đang có dấu hiệu lệch lạc trong nhận thức và hành vi, đặc biệt là sự mai một dần của những giá trị truyền thống, trong đó có lòng nhân ái.

Chính vì vậy, việc giáo dục học sinh, đặc biệt là học sinh cấp trung học cơ sở, về lòng nhân ái là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Chúng ta cần thực hiện điều đó bằng nhiều hình thức, phương pháp phù hợp với tâm lý lứa tuổi để các em hiểu, cảm nhận và vận dụng những giá trị nhân văn ấy vào trong đời sống hằng ngày. Xuất phát từ nhận thức đó, tôi đã lựa chọn thực hiện biện pháp: **Biện pháp giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh cấp Trung học cơ sở** – với mong muốn góp phần nhỏ bé vào việc hình thành nhân cách, nuôi dưỡng tâm hồn trong sáng, nhân hậu cho các em học sinh thân yêu.

2. Cơ sở lý luận của sáng kiến

2.1. Nhân ái là gì?

Nhân ái là yêu thương con người, vì người khác, có tinh thần chăm lo và hành động giúp đỡ vô tư đến lợi ích của người khác, có thể vì lợi ích của người khác mà hy sinh lợi ích của mình. Ngược với nhân ái, vị tha là vị kỉ và vô cảm, chỉ chăm lo đến lợi cá nhân mình, không quan tâm, thờ ơ và thiếu đồng cảm với người khác.

2.2. Các biểu hiện của phẩm chất nhân ái

Nhiều nhà nghiên cứu thống nhất cho rằng, hành động nhân ái là hành động giúp đỡ người khác mà người thực hiện không nghĩ đến lợi ích hay sự an toàn cho chính bản thân mình; là những hành vi tự nguyện nhằm giúp đỡ người khác. Lòng nhân ái được biểu hiện qua các hành vi thuần khiết không vụ lợi, bao gồm nhiều mối tương quan; là sự trao cho người khác lòng tốt, sự từ bi của mình.

Trong một nghiên cứu, Piero Ferucci (2012) đã khái quát 12 biểu hiện sinh động của lòng nhân ái ở mỗi cá nhân: Sự chân thành với mọi người; Thái độ âm áp, Gần gũi; Sự tha thứ; Cởi mở; Đoàn kết; Tin tưởng; Sự chú tâm; Đồng cảm; Khiêm tốn; Kiên nhẫn; Hào phóng; Tôn trọng; Sự linh hoạt; Ghi nhớ; Lòng trung thành; Sự biết ơn; Phục vụ; Niềm vui khi làm được việc tốt. Keiko Otake và cộng sự đề xuất các thành tố của lòng nhân ái bao gồm: (a) động lực để ứng xử tốt với người khác; (b) sự công nhận lòng tốt ở người khác; và (c) việc thực hiện các hành vi tử tế trong cuộc sống hàng ngày của cá nhân (Keiko Otake, Satoshi Shimai, Junko Tanka-Mátumi, Kanako Otsui, Barbara L. Fredrickson (2006).

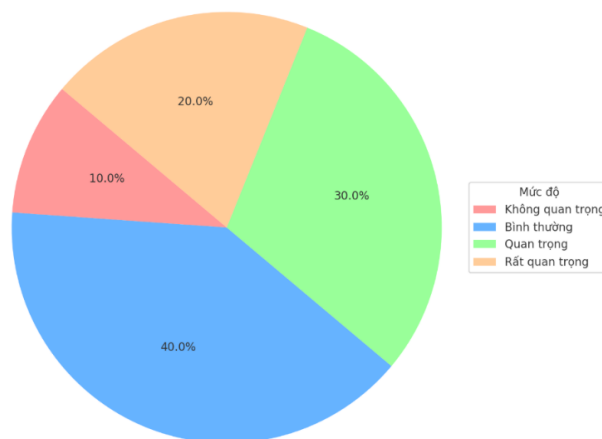
Binfet và Gaertner đã nghiên cứu nhận thức của 112 trẻ nhỏ về lòng nhân ái, cho thấy học sinh nhận thấy lòng tốt được thể hiện qua sự quan tâm, chăm sóc người khác; thể hiện tình cảm, yêu thương, giúp đỡ mang tính thể chất và cảm xúc; Sự cho đi; thể hiện trách nhiệm; chia sẻ v.v (Binfet và Gaertner, 2015).

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Thực trạng

* Khảo sát học sinh

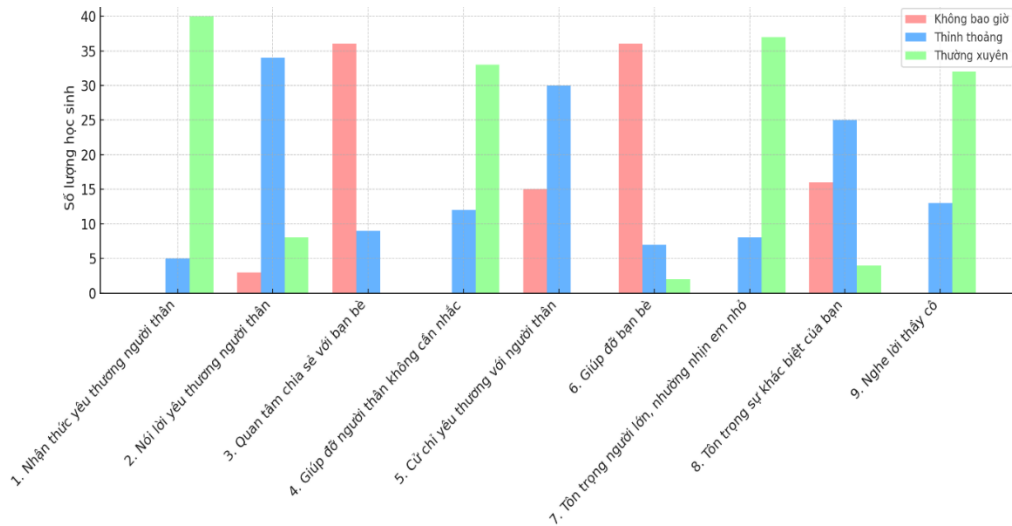
Để nghiên cứu về thực trạng của việc giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ tại các trường THCS, tôi đã tiến hành phát phiếu điều tra cho 45 học sinh và phụ huynh học sinh ở lớp tôi chủ nhiệm. Dưới đây là kết quả khảo sát trên học sinh về nhận thức và những biểu hiện của phẩm chất nhân ái, yêu thương quan tâm chia sẻ đến người thân, bạn bè, cô giáo của 45 học sinh lớp tôi chủ nhiệm:



Biểu đồ 1: Ý kiến của học sinh về vai trò của phẩm chất nhân ái trong việc giáo dục đạo đức

Theo kết quả khảo sát, có đến 55,5% học sinh cho rằng lòng nhân ái là quan trọng và rất quan trọng, điều đó cho thấy nhiều bạn đã nhận thức được giá trị của việc biết yêu thương, sẻ chia và giúp đỡ người khác trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 44,4% học sinh đánh giá phẩm chất này ở mức bình

thường và 11,1% cho rằng không quan trọng, cho thấy một bộ phận học sinh vẫn chưa thật sự hiểu rõ ý nghĩa của lòng nhân ái. Vì vậy, nhà trường và thầy cô cần tăng cường giáo dục và tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm những hoạt động giàu tính nhân văn như giúp đỡ bạn bè, tham gia công tác xã hội, kể chuyện theo tấm gương người tốt, việc tốt... Qua đó, mỗi học sinh sẽ dần hình thành và nuôi dưỡng phẩm chất nhân ái, trở thành người sống có tình thương, có trách nhiệm và biết lan tỏa những điều tốt đẹp trong cộng đồng.



Biểu đồ 2: Mức độ học sinh thể hiện tình yêu thương với cha mẹ, bạn bè, những người xung quanh

Qua kết quả khảo sát, có thể thấy học sinh có xu hướng thể hiện tình yêu thương nhiều hơn trong môi trường gia đình so với môi trường bạn bè và xã hội. Cụ thể, có đến 88,9% học sinh thường xuyên nhận thức được tình yêu thương với người thân, và 73,3% thường xuyên giúp đỡ bố mẹ, ông bà một cách tự giác. Tuy nhiên, việc thể hiện tình cảm bằng lời nói vẫn còn hạn chế khi chỉ có 17,8% thường xuyên nói lời yêu thương với người thân, còn lại chủ yếu là thỉnh thoảng hoặc không bao giờ. Hành vi thể hiện bằng cử chỉ như ôm, nắm tay cũng chưa phổ biến, khi 33,3% học sinh cho biết chưa bao giờ làm điều này.

Ở khía cạnh quan hệ bạn bè, kết quả cho thấy sự bộc lộ tình cảm còn rất thấp. Có đến 80% học sinh chưa bao giờ hỏi thăm, quan tâm chia sẻ với bạn bè, và 80% cũng chưa bao giờ giúp đỡ bạn trong học tập hoặc công việc chung. Điều này phản ánh sự hạn chế trong việc thể hiện tình yêu thương và sự đồng cảm trong môi trường học đường.

Ngược lại, những hành vi thể hiện sự tôn trọng, như tôn trọng người lớn, giúp đỡ em nhỏ (82,2%) và nghe lời thầy cô (71,1%), lại được học sinh thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, việc tôn trọng sự khác biệt của bạn bè vẫn là một điểm yếu cần khắc phục, với 35,6% học sinh chưa từng thể hiện điều này.

Từ kết quả trên, có thể kết luận rằng học sinh đã bước đầu hình thành và thực hiện các biểu hiện yêu thương trong gia đình một cách tự nhiên, nhưng vẫn còn thiếu kỹ năng và thói quen thể hiện cảm xúc trong môi trường bạn bè và cộng đồng. Việc giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là giáo dục lòng nhân ái, cần được đẩy mạnh hơn trong trường học thông qua các hoạt động trải nghiệm, giao tiếp cảm xúc và rèn luyện qua thực tiễn hằng ngày.

Bảng 1: Khó khăn của học sinh trong việc thể hiện những biểu hiện tình yêu thương của mình với cha mẹ và bạn bè xung quanh

Nội dung	Kết quả khảo sát		
	Không khó khăn	Khó khăn	Rất khó khăn
1. Nhận thức được tình yêu thương của bản thân với người thân trong gia đình	43(95,6%)	2(4,4%)	0
2. Nói lời yêu thương với người thân trong gia đình như con yêu bố mẹ, con cảm ơn bố mẹ	7(15,6%)	30(66,7%)	8(17,8%)
3. Nói lời hỏi thăm, quan tâm chia sẻ với bạn bè xung quanh	2(4,4%)	39(86,7%)	4(8,9%)
4. Có những hành động giúp đỡ bố mẹ, ông bà một cách tự chủ mà không cần ai nhắc nhở	25(55,6%)	13(28,9%)	7(15,6%)
5. Có những hành động cử chỉ thể hiện tình cảm với bố mẹ, ông bà, như ôm, cầm tay, khoác tay...	8(17,8%)	18(40%)	19(42,2%)
6. Có những hành động giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong các công việc	15(33,3%)	26(57,8%)	4(8,9%)
7. Tôn trọng người già, người lớn tuổi trong gia đình, nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ	38(84,4%)	7(15,6%)	0
8. Tôn trọng sự khác biệt của các bạn trong lớp và các lớp xung quanh về nhận thức, phong cách cá nhân ...	22(48,9%)	23(51,1%)	0
9. Tôn trọng, nghe lời thầy cô giáo, ... khi ở trường	30(%)	15(%)	0

Dựa trên bảng số liệu khảo sát, có thể thấy rằng một số học sinh gặp khó khăn trong việc thể hiện tình yêu thương của mình đối với cha mẹ và bạn bè xung quanh. Cụ thể, chỉ có 17,8% học sinh thường xuyên thể hiện lời yêu thương với cha mẹ, trong khi một phần lớn (75,6%) thỉnh thoảng mới nói, và 6,7% không bao giờ thể hiện điều này. Điều này có thể phản ánh sự thiếu thốn trong giao tiếp cảm xúc giữa học sinh và cha mẹ, hoặc do ảnh hưởng từ các yếu tố gia đình, môi trường học tập hay thậm chí là sự thiếu tự tin khi bày tỏ tình cảm.

Ngoài ra, khi nhìn vào hành vi giúp đỡ bạn bè trong học tập và công việc, có đến 80% học sinh không tham gia vào các hoạt động này, điều này cho thấy một khó khăn khác trong việc thể hiện sự quan tâm và tình yêu thương đối với bạn bè. Việc thiếu hành động hỗ trợ bạn bè có thể do học sinh chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của mình trong mối quan hệ bạn bè, hoặc có thể do áp lực học tập, thời gian hạn chế.

Một nguyên nhân nữa có thể đến từ sự khác biệt trong cách thể hiện tình cảm của mỗi học sinh, có thể do đặc thù gia đình hoặc tính cách cá nhân. Điều này giải thích tại sao mặc dù có sự nhận thức về tình yêu thương, nhưng việc thể hiện nó lại gặp khó khăn. Học sinh có thể cần thêm sự hướng dẫn và khuyến khích để cải thiện khả năng giao tiếp cảm xúc, cũng như có cơ hội thực hành và thể hiện sự quan tâm đối với người thân và bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.

Bảng 2: Nhận thức của học sinh về vai trò của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái, yêu thương

Vai trò	Đồng ý (x)
1. Học sinh biết cách thể hiện tình yêu thương với người thân, bạn bè xung quanh	45 (100%)
2. Học sinh có động lực, mục tiêu để học tập thật tốt	33(73,3%)
3. Học sinh có trách nhiệm với bản thân, bố mẹ và thầy cô...	42(93,3%)
4. Tạo môi trường học tập, vui chơi lành mạnh, an toàn, hạnh phúc	45(100%)
5. Giảm thiểu tối đa mâu thuẫn giữa các học sinh	39(86,7%)
6. Học sinh được phát triển đa dạng về kỹ năng sống, tu dưỡng đạo đức cá nhân	36(80%)

Kết quả khảo sát trên thể hiện nhận thức của học sinh về vai trò của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái và yêu thương trong quá trình học tập và phát triển bản thân. Kết quả khảo sát cho thấy học sinh đồng ý mạnh mẽ với tầm quan trọng của những phẩm chất này trong nhiều lĩnh vực.

Đầu tiên, 100% học sinh đều đồng ý rằng việc biết cách thể hiện tình yêu thương với người thân và bạn bè xung quanh là điều cần thiết, cho thấy sự nhận thức rõ ràng về vai trò của tình yêu thương trong việc duy trì các mối quan hệ gia đình và xã hội. Điều này phản ánh một phần lớn học sinh đã nhận thức được sự quan trọng của mối quan hệ yêu thương trong cuộc sống hằng ngày.

Kết quả khảo sát trên cũng chỉ ra rằng 73,3% học sinh đồng ý việc rèn luyện phẩm chất nhân ái giúp tạo ra động lực và mục tiêu học tập tốt hơn. Sự nhận thức

này cho thấy phẩm chất nhân ái không chỉ có ảnh hưởng tích cực đến các mối quan hệ mà còn góp phần thúc đẩy tinh thần học tập và sự phát triển của học sinh trong môi trường học đường.

Về trách nhiệm cá nhân, 93,3% học sinh đồng ý rằng việc rèn luyện phẩm chất nhân ái giúp họ trở nên có trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình và thầy cô. Điều này chứng tỏ rằng học sinh hiểu rằng phẩm chất nhân ái không chỉ giúp họ xây dựng mối quan hệ xã hội mà còn giúp họ nâng cao trách nhiệm cá nhân trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống.

Hơn nữa, 100% học sinh đều nhận thức rằng việc tạo ra một môi trường học tập lành mạnh, an toàn và hạnh phúc là rất quan trọng, phản ánh sự đồng thuận cao về vai trò của phẩm chất nhân ái trong việc xây dựng một môi trường học tập tích cực và thân thiện.

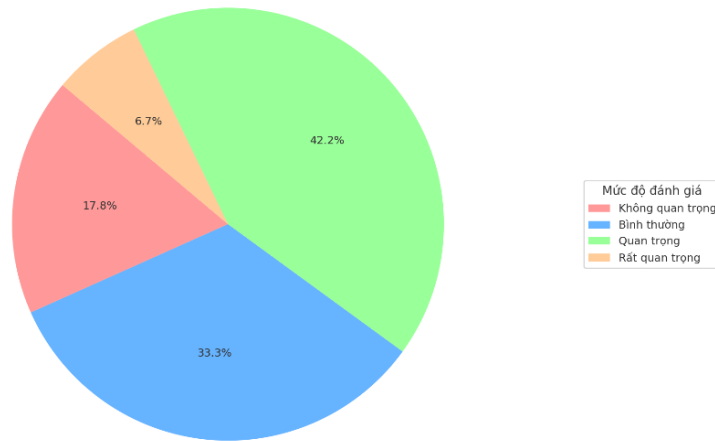
Việc giảm thiểu mâu thuẫn giữa học sinh cũng được 86,7% học sinh đồng ý là một vai trò quan trọng của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái. Điều này cho thấy học sinh nhận thức được rằng những phẩm chất này giúp tạo dựng sự hòa hợp, thấu hiểu và giảm xung đột trong cộng đồng học sinh.

Cuối cùng, 80% học sinh đồng ý rằng việc rèn luyện phẩm chất nhân ái giúp phát triển kỹ năng sống và đạo đức cá nhân. Điều này chứng tỏ học sinh nhận thấy sự liên kết giữa phẩm chất nhân ái và quá trình phát triển nhân cách, đạo đức trong cuộc sống.

Tóm lại, kết quả khảo sát trên cho thấy học sinh có nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của phẩm chất nhân ái trong việc cải thiện mối quan hệ cá nhân, thúc đẩy động lực học tập và tạo dựng một môi trường học tập lành mạnh, an toàn và hạnh phúc.

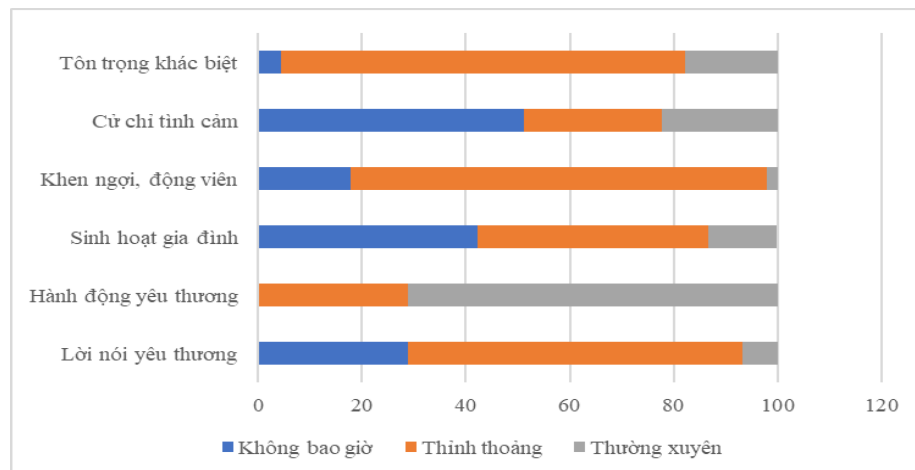
****Khảo sát đối với phụ huynh***

Dưới đây là kết quả khảo sát trên phụ huynh về nhận thức của họ về việc giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương quan tâm chia sẻ cho 45 học sinh lớp tôi chủ nhiệm:



Biểu đồ 3: Kết quả khảo sát của phụ huynh đánh giá vai trò của phẩm chất nhân ái đối với sự phát triển của học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy đa số phụ huynh đã nhận thức được vai trò quan trọng của phẩm chất nhân ái đối với sự phát triển của học sinh. Cụ thể, 42,2% phụ huynh cho rằng phẩm chất này là “quan trọng” và 6,7% đánh giá là “rất quan trọng”. Tuy nhiên, vẫn còn 33,3% phụ huynh nhận định vai trò của phẩm chất nhân ái ở mức “bình thường” và 17,8% cho rằng “không quan trọng”. Điều này phản ánh rằng, tuy phần lớn phụ huynh đã có nhận thức đúng đắn, song vẫn còn một bộ phận chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc giáo dục lòng nhân ái cho con em mình. Thực tế đó đặt ra yêu cầu cần tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục phẩm chất này thông qua các hoạt động trải nghiệm, tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề... nhằm hình thành và phát triển nhân cách học sinh một cách toàn diện.



Biểu đồ 4: Mức độ thể hiện những biểu hiện tình yêu thương của cha mẹ với con

Kết quả khảo sát cho thấy phụ huynh có xu hướng thể hiện tình yêu thương với con cái chủ yếu thông qua hành động, hơn là lời nói. Có đến 71,1% phụ huynh thường xuyên thể hiện yêu thương bằng hành động, trong khi chỉ 6,7% thường

xuyên dùng lời nói để thể hiện tình cảm – điều này cho thấy sự hạn chế trong việc giao tiếp cảm xúc bằng ngôn ngữ trong gia đình. Một số hành vi mang tính kết nối như tổ chức sinh hoạt gia đình hay cử chỉ thân mật (ôm, cầm tay,...) lại có tỷ lệ thực hiện không cao, lần lượt là 13,3% và 22,2% ở mức thường xuyên. Điều này phản ánh rằng việc xây dựng sự gắn kết thông qua không gian và thời gian chất lượng bên nhau vẫn chưa được nhiều phụ huynh chú trọng. Ngoài ra, có tới 80% phụ huynh "thỉnh thoảng" khen ngợi, động viên con, nhưng chỉ 2,2% làm điều đó thường xuyên – đây là một điểm cần cải thiện vì khen ngợi tích cực là yếu tố quan trọng giúp trẻ phát triển lòng tự tin và động lực học tập. Bên cạnh đó, chỉ 17,8% phụ huynh thường xuyên tôn trọng sự khác biệt cá nhân của con, cho thấy nhu cầu nâng cao nhận thức về giá trị cá nhân và giáo dục không áp đặt trong gia đình hiện nay.

Bảng 3: Nhận thức của phụ huynh về vai trò của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái, yêu thương cho học sinh

Vai trò	Đồng ý (x)
1. Học sinh biết cách thể hiện tình yêu thương với người thân, bạn bè xung quanh	45(100%)
2. Học sinh có động lực, mục tiêu để học tập thật tốt	43(95,6%)
3. Học sinh có trách nhiệm với bản thân, bố mẹ và thầy cô...	45(100%)
4. Tạo môi trường học tập, vui chơi lành mạnh, an toàn, hạnh phúc	39(86,7%)
5. Giảm thiểu tối đa mâu thuẫn giữa các học sinh	38(84,4%)
6. Học sinh được phát triển đa dạng về kỹ năng sống, tu dưỡng đạo đức cá nhân	45 (100%)

Thông qua kết quả khảo sát với phụ huynh, tôi đánh giá còn quá nhiều phụ huynh chưa có nhận thức đúng đắn về vai trò của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh (chiếm 51,1%). Đồng thời cũng còn rất nhiều phụ huynh chưa thường xuyên thể hiện tình yêu thương của mình dành cho con qua lời nói, qua hành động, hay cũng chưa có những lời động viên, khích lệ các con hằng ngày khi con làm được việc tốt. Khi các con đang cố gắng để được bố mẹ ghi nhận lại không nhận được những lời động viên khiến trẻ bị chán nản, mất động lực. Nhiều phụ huynh thường xuyên có sự so sánh con với các bạn cùng trang lứa, khiến trẻ tự ti, khó chịu, đặc biệt trong độ tuổi dậy thì lại càng khiến trẻ

bất mãn, mất kiểm soát và xa rời bố mẹ. Bản thân bố mẹ chưa làm gương cho các con, khiến cho việc thể hiện phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ của trẻ bị hạn chế.

Từ đó, tôi nhận thấy được việc đưa ra các biện pháp để giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh là vô cùng cần thiết, giúp học sinh có động lực trong học tập xuất phát từ tình yêu dành cho bố mẹ, người thân, tạo môi trường học tập hạnh phúc để học sinh cảm thấy an toàn, vui vẻ khi đến trường.

2. Một số biện pháp giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh cấp Trung học cơ sở

2.1.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của phụ huynh, học sinh và giáo viên về vai trò của phẩm chất nhân ái, yêu thương trong việc phát triển toàn diện cho học sinh và tạo động lực học tập cho học sinh

** Mục tiêu*

Qua khảo sát, nhiều phụ huynh và học sinh chưa có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ dẫn đến chưa chú trọng trong việc giáo dục con. Do đó, việc nâng cao nhận thức cho giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh và học sinh sẽ giúp công tác giáo dục hiệu quả hơn.

** Cách thức, quá trình áp dụng biện pháp*

Bước 1: Xây dựng kế hoạch, triển khai đồng nhất trong tổ, nhóm chủ nhiệm về việc triển khai chủ trương, trọng tâm giáo dục đạo đức năm học cho học sinh.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tạo nâng cao nhận thức cho phụ huynh về vai trò của phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ và tạo cơ hội cho phụ huynh thể hiện tình yêu thương của mình cho các con cho các buổi họp phụ huynh đầu năm, hết học kì I, cuối năm.

Bước 3: Thực hiện kế hoạch tại lớp và rút kinh nghiệm để cải tiến sau hoạt động.

Ví dụ: Trong quá trình chủ nhiệm, trước khi họp phụ huynh đầu năm, tôi đã cho học sinh viết lời tri ân, cảm ơn bố mẹ của mình – điều mà các con chưa làm bao giờ và gửi tới phụ huynh vào buổi họp. Trong buổi họp đó, tôi cũng đã tổ chức cho phụ huynh viết lời yêu thương, gửi gắm, động viên và truyền động lực cho các con cố gắng vào năm học.

Ở lứa tuổi Trung học cơ sở, học sinh bắt đầu có nhiều thay đổi cả về thể chất lẫn tâm lý. Các em bước vào giai đoạn dậy thì – một giai đoạn đầy biến động với những cảm xúc phức tạp, sự tò mò, mong muốn khẳng định bản thân và nhu cầu được lắng nghe, được tôn trọng. Chính vì vậy, để giáo dục các em hiệu quả, gia đình và nhà trường cần trở thành những người bạn đồng hành cùng chí hướng, cùng quan tâm, chia sẻ và định hướng cho các em một cách kịp thời và đúng đắn.

Giáo viên cần phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để cha mẹ hiểu rõ phương pháp giáo dục mà nhà trường đang áp dụng, từ đó tạo sự thống nhất trong cách giáo dục giữa hai môi trường: ở nhà và ở trường. Khi phụ huynh nắm được nội dung học tập, nề nếp sinh hoạt và tình hình tâm lý, học lực của con em mình ở trường, họ sẽ có thêm cơ sở để giáo dục, động viên, hỗ trợ con tại nhà một cách phù hợp. Ngược lại, nhà trường cũng cần lắng nghe, chia sẻ từ phía gia đình để hiểu thêm về hoàn cảnh, tính cách và sự thay đổi của học sinh, từ đó có những điều chỉnh hợp lý trong giảng dạy và chăm sóc tâm lý học sinh.

Ngay từ đầu năm học, chúng tôi luôn chủ động gặp gỡ phụ huynh để trao đổi một cách thân thiện, tích cực về định hướng giáo dục của nhà trường, nề nếp học tập – sinh hoạt của học sinh, cũng như lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh đối với quá trình học tập và rèn luyện của con em mình. Qua các cuộc họp phụ huynh, các buổi trò chuyện riêng hay những trao đổi qua điện thoại, tin nhắn, giáo viên có thể nắm bắt được nhiều thông tin quan trọng, từ đó giúp học sinh điều chỉnh hành vi và thái độ một cách tích cực hơn.

Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống, trong đó có việc nuôi dưỡng tình yêu thương và tinh thần chia sẻ ở học sinh. Trong buổi họp đầu năm, tôi đã đặt câu hỏi: *“Làm thế nào để dạy con biết yêu thương đúng cách trong cuộc sống hiện đại?”* Câu hỏi này nhận được nhiều ý kiến sâu sắc từ các bậc cha mẹ. Chúng tôi cùng nhau chia sẻ những cách ứng xử trong gia đình, cách hướng dẫn con biết quan tâm tới người khác, biết giúp đỡ bạn bè, người thân, từ đó góp phần hình thành nhân cách tích cực và đầy nhân văn cho các em.

Ở tuổi THCS, các em đã bắt đầu có khả năng đồng cảm và tự nhận thức về bản thân. Đây là giai đoạn “nhạy cảm” trong quá trình hình thành nhân cách, nên phụ huynh cần dành nhiều thời gian hơn để lắng nghe con, hướng dẫn con cách ứng xử với bạn bè, thầy cô, người thân. Những việc làm tưởng như nhỏ nhặt như khuyến khích con gọi điện thăm hỏi người thân khi ốm, giúp đỡ bạn học có hoàn cảnh khó khăn, hay đơn giản là biết nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng lúc,... đều là những hành động giúp hình thành thói quen yêu thương, sẻ chia nơi các em.

Bên cạnh việc phối hợp trong giáo dục đạo đức, phụ huynh lớp tôi còn rất tích cực đồng hành trong các hoạt động học tập và phong trào của lớp. Khi giáo viên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, tham quan học tập,... phụ huynh luôn chủ động hỗ trợ về vật chất và tinh thần. Tình cảm gắn bó đó đã tạo nên một môi trường giáo dục tích cực, nơi học sinh cảm nhận được sự quan

tâm từ cả gia đình lẫn thầy cô – yếu tố rất quan trọng để các em phát triển toàn diện.

Đặc biệt, với những học sinh gặp khó khăn trong học tập, có biểu hiện tâm lý bất ổn hoặc sức khỏe yếu, giáo viên và phụ huynh luôn phối hợp chặt chẽ, có những cuộc trao đổi riêng để tìm ra giải pháp hỗ trợ phù hợp. Mỗi lần đến thăm nhà học sinh bị ốm hoặc gặp chuyện buồn, chúng tôi không chỉ động viên các em mà còn tạo niềm tin cho phụ huynh rằng: nhà trường luôn đồng hành cùng gia đình trong mọi hoàn cảnh.

Qua quá trình phối hợp liên tục và hiệu quả đó, tôi nhận thấy phụ huynh ngày càng thấu hiểu vai trò của giáo dục gia đình trong việc hình thành nhân cách cho con em mình. Họ không chỉ là người giám sát mà còn là người bạn, người thầy đầu tiên của con cái. Khi gia đình và nhà trường cùng đồng hành, chia sẻ, thì quá trình giáo dục học sinh THCS sẽ đạt hiệu quả cao hơn, bền vững hơn – không chỉ trong học tập mà còn trong sự phát triển toàn diện về nhân cách.

2.1.2. Biện pháp 2: Tổ chức thực hiện và lồng ghép các hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương vào các tiết Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề

* Mục tiêu:

Giáo viên chủ nhiệm lồng ghép các hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương vào các tiết hoạt động trải nghiệm để tạo cơ hội cho các con được thực hành, được nói, được thể hiện tình yêu thương, chia sẻ của mình vào các tình huống thực tiễn.

* Cách thực hiện:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch giáo dục, đề xuất và thống nhất trong tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn.

Bước 2: Tổ chức thực hiện tại các lớp thực nghiệm

Bước 3: Sau khi tổ chức dạy học, rút kinh nghiệm và cải tiến ở các tiết dạy sau.

Ví dụ: Khi tổ chức chủ đề hoạt động trải nghiệm tháng 10 hay tháng 3, tôi luôn lồng ghép tổ chức cho học sinh hoạt động làm thiệp và viết thư chúc mừng gửi tới mẹ của mình. Học sinh rất hăng say, khi phụ huynh nhận được những bức thư, tấm thiệp ấy đã rất xúc động.

Việc giáo dục lòng yêu thương ở lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở không chỉ là một nhiệm vụ quan trọng mà còn là một hành trình vô cùng thú vị và ý nghĩa. Nuôi dưỡng lòng yêu thương ở các em cũng giống như khi ta chăm chút cho một hạt giống quý – phải gieo trồng trên mảnh đất phù hợp, tưới nước mỗi ngày bằng sự kiên nhẫn và tình cảm chân thành. Dần dần, hạt giống ấy sẽ nảy mầm, lớn lên và đơm hoa kết trái, trở thành một con người sống tình cảm, nhân

ái và có trách nhiệm với cộng đồng. Để làm được điều đó, ngoài các tiết học chính khóa, chúng tôi đặc biệt chú trọng lồng ghép giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động ngoại khóa, các sự kiện mang tính cộng đồng. Đây là cơ hội để học sinh thể hiện cảm xúc, học cách chia sẻ, đồng cảm và biết ơn những người xung quanh.

Một trong những hoạt động thường niên có ý nghĩa đặc biệt là chương trình kỷ niệm **Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày quốc tế phụ nữ 8/3**. Trong chương trình này, học sinh được tìm hiểu về ý nghĩa ngày lễ, vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Tôi tổ chức lồng ghép cho các em tự tay làm những tấm thiệp xinh xắn, viết những lời chúc, những chia sẻ tình cảm gửi tới mẹ và bà – những người phụ nữ thân yêu nhất trong cuộc đời các em. Nhiều em chia sẻ lần đầu tiên dám viết thư hoặc nói lời cảm ơn với mẹ một cách trực tiếp. Có em xúc động khi kể về sự vất vả của mẹ và hứa sẽ cố gắng học tập tốt hơn. Những bức thư, bưu thiếp tuy mộc mạc nhưng là cách để các em biết trân trọng, yêu thương và thể hiện tình cảm – điều mà không phải học sinh nào cũng biết cách làm nếu không được hướng dẫn, động viên.

Tình bạn là một phần không thể thiếu trong cuộc sống học đường. Ở độ tuổi THCS, bạn bè ảnh hưởng rất nhiều đến cảm xúc, hành vi và cả những lựa chọn của học sinh. Chính vì vậy, nhà trường và giáo viên phải giúp các em biết cách xây dựng những tình bạn tích cực, lành mạnh – biết yêu thương, quan tâm và chia sẻ với nhau. Thông qua các hoạt động như tổ chức **ngày sinh nhật tập thể hàng tháng, các buổi giao lưu giữa các lớp**, hay những **trò chơi đồng đội**, học sinh có cơ hội hợp tác, lắng nghe và thấu hiểu nhau hơn. Chúng tôi không chỉ chú trọng sự tham gia mà còn quan tâm đến cảm xúc của từng em – để các em cảm thấy mình được tôn trọng, được gắn kết và không bị bỏ lại phía sau.

Để khích lệ tinh thần làm việc tốt, giúp đỡ bạn bè, từ đầu năm tôi đã tổ chức cho các con hoạt động thi đua mỗi con làm được việc tốt, giúp đỡ bạn bè sẽ viết lại 1 tờ giấy thật xinh xắn và dán lên cây. Cuối năm tổ nào được nhiều việc tốt nhất sẽ được khen ngợi, tuyên dương và được khen thưởng.

Tôi luôn khuyến khích các con giúp đỡ nhau trong học tập, khuyến bảo, bao ban nhau cố gắng. Không chỉ nói, tôi luôn xếp chỗ cho các con học yếu ngồi cạnh những con học tốt tạo cơ hội cho các con giúp đỡ lẫn nhau. Các con đã thực hiện rất tốt việc giúp nhau học tập, tạo ra nhiều đôi bạn cùng tiến trong lớp một cách tự nhiên nhất.

2.1.3. Biện pháp 3: Tổ chức các hoạt động tập thể ngoại khóa để tạo cơ hội cho học sinh thực hành, thể hiện phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ

** Mục tiêu:*

Học sinh được tạo cơ hội thực hành những biểu hiện của phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ không chỉ ở trong trường, lớp học mà còn được trải nghiệm ngoài nhà trường, qua các hoạt động tập thể cùng thầy cô và các bạn trong lớp. Qua đó, học sinh rèn luyện được phẩm chất tốt hơn.

** Cách thực hiện:*

Bước 1: Tổ chức nhiệm vụ thống nhất và triển khai kế hoạch hoạt động ngoại khoá cho học sinh các khối lớp và lấy ý kiến đồng thuận từ các trưởng ban cha mẹ học sinh các khối lớp.

Bước 2: Giáo viên chủ nhiệm triển khai kế hoạch hoạt động trải nghiệm về cho lớp. Động viên các con tham gia đầy đủ để các con tự tin, có cơ hội thực hành kỹ năng sống, rèn luyện phẩm chất, tạo thêm thời gian để các con tham gia trải nghiệm các tình huống thực tiễn cùng bạn của mình.

Bước 3: Giáo viên phối hợp cùng hướng dẫn viên để tổ chức các hoạt động tập thể cho các con.

Ví dụ: Khi nhà trường tổ chức các hoạt động thi đấu thể dục thể thao, ngoại khoá, thi văn nghệ ... tôi luôn khuyến khích toàn bộ lớp tham gia để tạo cho các em sân chơi, tăng tinh thần đoàn kết, chia sẻ cùng nhau trong các hoạt động.

2.1.4. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện trong và ngoài nhà trường

** Mục tiêu:*

Tạo cơ hội, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, để học sinh không chỉ học được cách chia sẻ, đồng cảm mà còn biết trân trọng những gì mình đang có. Những trải nghiệm thực tế từ các hoạt động thiện nguyện giúp các em cảm nhận rõ hơn về giá trị của tình người, từ đó hình thành lối sống tích cực, biết yêu thương và sống có trách nhiệm với cộng đồng. Đây chính là nền tảng quan trọng để các em phát triển nhân cách và trở thành những công dân tốt trong tương lai.

** Cách thực hiện:*

Bước 1: Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và tuyên truyền các hoạt động trong buổi họp phụ huynh đầu năm.

Bước 2: Triển khai các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, Đoàn Đội, Công đoàn kêu gọi như mua tấm ủng hộ hội người mù Quận, ủng hộ Tết nhân ái, ủng hộ tháng nhân đạo.... về học sinh và phụ huynh lớp chủ nhiệm theo đợt.

Bước 3: Khích lệ học sinh, tặng điểm thi đua để tạo động lực cho học sinh, khen ngợi học sinh tích cực tham gia các hoạt động.

Bước 4: Tổng hợp kết quả ủng hộ sau mỗi đợt ủng hộ, khen ngợi và rút

kinh nghiệm.

Ví dụ: Khi học sinh làm được việc tốt như ủng hộ người nghèo, người bị ảnh hưởng do bão Yagi, mua tấm ủng hộ người mù ... tôi thường khen ngợi không chỉ trước lớp mà còn trong nhóm phụ huynh, tặng điểm thi đua khiến cho các em rất phấn khởi, tự giác tham gia ủng hộ vào những lần sau. Đồng thời, khi kêu gọi các em tham gia hoạt động, tôi luôn phân tích cho các em vì sao cần phải làm như vậy để các em thấu hiểu và tự giác hơn.

7. Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến của sáng kiến

7.1. Đánh giá hiệu quả áp dụng của sáng kiến

Sau khi thực hiện các giải pháp, qua quan sát, tôi đánh giá kết quả thay đổi của học sinh như sau:

- Đối với học sinh: Sau khi thực hiện các biện pháp tôi nhận thấy:

- + Học sinh đã biết giúp đỡ bố mẹ, người thân của mình một cách tự giác.
- + Học sinh chủ động nói lời yêu thương, chia sẻ với bố mẹ mình.
- + Học sinh đã có những hành động yêu thương với bố mẹ mình thường xuyên hơn.
- + Học sinh đã biết quan tâm, hỏi thăm đến bạn bè của mình, hình thành nên nhóm đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn cùng tiến mà không cần tới sự đôn đốc của giáo viên. Giúp nhiều học sinh tiến bộ trong cả ý thức kỉ luật và học tập.
- + Mâu thuẫn trong lớp đã được hạn chế rất nhiều, các con đoàn kết, nhường nhịn, biết cảm thông, chia sẻ với nhau nhiều hơn.

- Đối với phụ huynh:

- + Nhiều phụ huynh đã thay đổi nhận thức và chú trọng việc phát triển phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho con. Nên việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình mang lại hiệu quả cao hơn trong việc giáo dục các con.
- + Nhiều gia đình bố mẹ tạo kết nối trở lại với con, giúp con có thêm động lực học tập mỗi ngày.

Với những biện pháp được đề ra, qua việc chú trọng dạy học sinh phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ, tôi thấy học sinh của lớp tôi có những thay đổi rõ rệt, giờ đây các con đều rất vui vẻ tự tin khi đến lớp, thân thiết nhau hơn, không còn hiện tượng cãi nhau hay mâu thuẫn đánh nhau nữa, không những thế học sinh còn biết quan tâm chia sẻ với cô giáo và bạn bè, người thân, biết chia sẻ yêu thương với các cô bác nhân viên trong trường.

Sau khi áp dụng biện pháp, tôi khảo sát lại học sinh thu được kết quả như sau:

Bảng 4: Biểu hiện của học sinh sau khi thực hiện các biện pháp giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ

Nội dung	Kết quả khảo sát		
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1. Nhận thức được tình yêu thương của bản thân với người thân trong gia đình	0	0	45(100%)
2. Nói lời yêu thương với người thân trong gia đình như con yêu bố mẹ, con cảm ơn bố mẹ	0	15(33,3%)	30(66,7%)
3. Nói lời hỏi thăm, quan tâm chia sẻ với bạn bè xung quanh	0	23(51,1%)	22(48,9%)
4. Có những hành động giúp đỡ bố mẹ, ông bà một cách tự chủ mà không cần ai nhắc nhở	0	8 (17,8%)	37(82,2%)
5. Có những hành động cử chỉ thể hiện tình cảm với bố mẹ, ông bà, như ôm, cầm tay, khoác tay...	2(4,4%)	16(35,6%)	27(60%)
6. Có những hành động giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong các công việc	17(37,8%)	12(26,7%)	16(35,6%)
7. Tôn trọng người già, người lớn tuổi trong gia đình, nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ	0	0	45(100%)
8. Tôn trọng sự khác biệt của các bạn trong lớp và các lớp xung quanh về nhận thức, phong cách cá nhân ...	0	14(31,1%)	31(68,9%)
9. Tôn trọng, nghe lời thầy cô giáo, ... khi ở trường	0	0	45(100%)

Qua kết quả khảo sát thấy rằng, các con đã thường xuyên chủ động thể hiện tình yêu thương của mình bằng hành động, lời nói với bố mẹ, người thân của mình hơn. Bản thân các con đã biết quan tâm, hỏi han thầy cô, tạo niềm vui bất ngờ cho cô chủ nhiệm nhân ngày sinh nhật, hằng ngày làm việc tốt, phấn đấu thi đua để mang lại niềm vui cho cô chủ nhiệm. Các con cũng biết tôn trọng sự khác biệt của các bạn trong lớp nên đã có những hành động sẻ chia khi bạn gặp khó khăn trong học tập, khi bạn mất kiểm soát về hành vi các bạn cũng đã biết nhường nhịn chờ để bạn bình tĩnh lại. Các con cũng đã biết giúp đỡ các bác nhân viên lao động thông qua việc trực nhật quét sân trường.

Từ đó, tôi đánh giá việc áp dụng các biện pháp phát triển phẩm chất nhân

ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh mà tôi đưa ra đã đạt hiệu quả cao. Tôi mong muốn các biện pháp này có thể nhân rộng hơn ở các lớp học khác, các trường học khác để nhiều học sinh được phát triển toàn diện và được sống trong hạnh phúc.

7.2. Đánh giá khả năng nhân rộng của sáng kiến

Sáng kiến phù hợp với thực tiễn và có khả năng nhân rộng, áp dụng cho toàn bộ các trường THCS trong Quận Nam Từ Liêm và trong thành phố Hà Nội cũng như các trường THCS trong thành phố khác.

8. Đánh giá phạm vi áp dụng, ảnh hưởng của sáng kiến:

- Sáng kiến được áp dụng cho 28 lớp 6, 7, 8 trong trường THCS Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

9. Khả năng lan tỏa của sáng kiến:

Sáng kiến có khả năng lan tỏa đến các trường THCS ở khắp các địa bàn trên cả nước, phù hợp với thực tiễn.

10. Cam kết:

Tôi xin cam kết Sáng kiến này do tôi nghiên cứu và thực hiện, không sao chép nội dung và kết quả của người khác (hoặc vi phạm bản quyền tác giả). Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng xét, công nhận sáng kiến các cấp về toàn bộ nội dung này./.

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị

(Ký tên, đóng dấu)

Người báo cáo

(Ký, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH

Các em học sinh yêu quý!

Để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh, cô mong các em có thể cho biết ý kiến, quan điểm của mình về một số vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn.

Các câu trả lời của các em chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu.

Thông tin cá nhân

Họ và tên (có thể không ghi):

Lớp:

Câu hỏi khảo sát

Câu 1: Em thấy phẩm chất nhân ái có vai trò như thế nào đối với học sinh?

Không quan trọng	Bình thường	Quan trọng	Rất quan trọng

Câu 2: Em đã thực hiện những biểu hiện thể hiện tình yêu thương với cha mẹ, bạn bè, những người xung quanh như thế nào? Hãy hoàn thành bảng sau.

Nội dung			
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1. Nhận thức được tình yêu thương của bản thân với người thân trong gia đình			
2. Nói lời yêu thương với người thân trong gia đình như con yêu bố mẹ, con cảm ơn bố mẹ			
3. Nói lời hỏi thăm, quan tâm chia sẻ với bạn bè xung quanh			
4. Có những hành động giúp đỡ bố mẹ, ông bà một cách tự chủ mà không cần ai nhắc nhở			
5. Có những hành động cử chỉ thể hiện tình cảm với bố mẹ, ông bà, như ôm, cầm tay, khoác tay...			
6. Có những hành động giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong các công việc			
7. Tôn trọng người già, người lớn tuổi trong gia đình, nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ			

8. Tôn trọng sự khác biệt của các bạn trong lớp và các lớp xung quanh về nhận thức, phong cách cá nhân ...			
9. Tôn trọng, nghe lời thầy cô giáo, ... khi ở trường			

Câu 3: Em cảm thấy khó khăn trong việc thể hiện những biểu hiện nào về tình yêu thương của mình với cha mẹ và bạn bè xung quanh em?

Nội dung			
	Không khó khăn	Khó khăn	Rất khó khăn
1. Nhận thức được tình yêu thương của bản thân với người thân trong gia đình			
2. Nói lời yêu thương với người thân trong gia đình như con yêu bố mẹ, con cảm ơn bố mẹ			
3. Nói lời hỏi thăm, quan tâm chia sẻ với bạn bè xung quanh			
4. Có những hành động giúp đỡ bố mẹ, ông bà một cách tự chủ mà không cần ai nhắc nhở			
5. Có những hành động cử chỉ thể hiện tình cảm với bố mẹ, ông bà, như ôm, cầm tay, khoác tay...			
6. Có những hành động giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong các công việc			
7. Tôn trọng người già, người lớn tuổi trong gia đình, nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ			
8. Tôn trọng sự khác biệt của các bạn trong lớp và các lớp xung quanh về nhận thức, phong cách cá nhân ...			

9. Tôn trọng, nghe lời thầy cô giáo, ... khi ở trường			
---	--	--	--

Câu 4: Em hãy cho biết vai trò của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái, yêu thương là gì?

Vai trò	Đồng ý (x)
1. Học sinh biết cách thể hiện tình yêu thương với người thân, bạn bè xung quanh	
2. Học sinh có động lực, mục tiêu để học tập thật tốt	
3. Học sinh có trách nhiệm với bản thân, bố mẹ và thầy cô...	
4. Tạo môi trường học tập, vui chơi lành mạnh, an toàn, hạnh phúc	
5. Giảm thiểu tối đa mâu thuẫn giữa các học sinh	
6. Học sinh được phát triển đa dạng về kỹ năng sống, tu dưỡng đạo đức cá nhân	

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của các em!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN PHỤ HUYNH

Thưa các bậc cha mẹ học sinh!

Để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phẩm chất nhân ái, yêu thương, chia sẻ cho học sinh, kính mong cha mẹ cho biết ý kiến, quan điểm của mình về một số vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn.

Các câu trả lời của cha mẹ chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu.

Thông tin cá nhân

Họ và tên (có thể không ghi):

Là cha mẹ học sinh (có thể không ghi):

Lớp:

Câu 1: Anh/chị hãy đánh giá vai trò của phẩm chất nhân ái có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của học sinh?

Không quan trọng	Bình thường	Quan trọng	Rất quan trọng

Câu 2: Anh/chị đã thực hiện những biểu hiện thể hiện tình yêu thương với con cái, người thân xung quanh như thế nào? Hãy hoàn thành bảng sau.

Nội dung	Kết quả khảo sát		
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1. Thể hiện tình yêu thương của cha mẹ với con bằng lời nói			
2. Thể hiện tình yêu thương của cha mẹ với con bằng hành động			
3. Tổ chức các buổi sinh hoạt gia đình tại nhà hoặc khu vui chơi			
4. Khen ngợi, động viên, khích lệ khi học sinh đạt được một kết quả hoặc làm được việc tốt...			
5. Có những hành động cử chỉ thể hiện tình cảm với con cái, như ôm, cầm tay, khoác tay...			

6. Tôn trọng sự khác biệt của con với các bạn khác về nhận thức, phong cách cá nhân			
---	--	--	--

Câu 3: Theo anh/chị, vai trò của việc rèn luyện phẩm chất nhân ái, yêu thương cho học sinh là gì?

Vai trò	Đồng ý (x)
1. Học sinh biết cách thể hiện tình yêu thương với người thân, bạn bè xung quanh	
2. Học sinh có động lực, mục tiêu để học tập thật tốt	
3. Học sinh có trách nhiệm với bản thân, bố mẹ và thầy cô...	
4. Tạo môi trường học tập, vui chơi lành mạnh, an toàn, hạnh phúc	
5. Giảm thiểu tối đa mâu thuẫn giữa các học sinh	
6. Học sinh được phát triển đa dạng về kỹ năng sống, tu dưỡng đạo đức cá nhân	

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý cha mẹ học sinh!

PHỤ LỤC 3

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 8

Chủ đề: Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10

Tên hoạt động: Làm thiệp tặng mẹ

Thời lượng: 1 tiết (45 phút)

Địa điểm: Lớp học

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Học sinh tự lên ý tưởng và thực hiện sản phẩm.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Học sinh trao đổi ý tưởng, chia sẻ cảm xúc với bạn bè và cô giáo.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết lựa chọn cách trang trí và sử dụng vật liệu phù hợp để làm thiệp.

2. Năng lực đặc thù:

- **Năng lực thẩm mỹ:** Biết trình bày, phối màu, bố cục hài hòa cho thiệp.
- **Năng lực ngôn ngữ:** Viết lời chúc ngắn gọn, cảm xúc, đúng ngữ pháp.

3. Phẩm chất:

- **Yêu thương, biết ơn:** Thể hiện tình cảm với mẹ, bà, cô qua hoạt động cụ thể.
- **Chăm chỉ, trách nhiệm:** Hoàn thành sản phẩm đẹp, có ý nghĩa.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Video ngắn về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 hoặc hình ảnh minh họa.
- Mẫu thiệp đẹp (gợi ý).
- Vật liệu: Giấy màu, bút màu, kéo, keo dán, hoa khô, ruy băng...

2. Học sinh:

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.
- Tư liệu hình ảnh hoặc lời chúc dành cho mẹ, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Khởi động (5 phút)

- Giáo viên chiếu video/hình ảnh về ý nghĩa ngày 20/10.
- Đặt câu hỏi:
 - Các em biết gì về ngày Phụ nữ Việt Nam?
 - Những người phụ nữ có ý nghĩa nhất với em là ai?
- Dẫn dắt: Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau làm thiệp để bày tỏ tình cảm tới mẹ nhân ngày đặc biệt này.

2. Hoạt động chính (35 phút)

Hoạt động 1: Lên ý tưởng (5 phút)

- GV chia lớp thành các nhóm 4-5 học sinh.
- HS trao đổi trong nhóm:
 - Mẹ em thích gì?
 - Màu sắc nào mẹ thích?
 - Em muốn gửi gắm thông điệp gì?

Hoạt động 2: Làm thiệp (20 phút)

- HS thực hiện làm thiệp theo ý tưởng cá nhân hoặc nhóm.
- GV đi tới từng nhóm hỗ trợ kỹ thuật, khuyến khích sự sáng tạo.
- Gợi ý một số cách:
 - Gập giấy đôi, trang trí mặt ngoài, bên trong viết lời chúc.
 - Dùng họa tiết thủ công, hoa khô, nơ... để làm đẹp.

Hoạt động 3: Trưng bày và chia sẻ (10 phút)

- Mỗi nhóm chọn 1-2 sản phẩm tiêu biểu để giới thiệu.
- Đại diện nhóm chia sẻ:
 - Ý tưởng của thiệp
 - Lời chúc đặc biệt dành cho mẹ
- GV nhận xét, khen ngợi những sản phẩm sáng tạo, tình cảm.

3. Kết thúc – Kết nối cảm xúc (5 phút)

- GV tổng kết ý nghĩa hoạt động.
- Gợi mở: “Các em hãy dành một lời cảm ơn chân thành và trao tấm thiệp này cho mẹ nhé!”
- Khuyến khích HS viết lại cảm xúc sau khi tặng thiệp vào nhật ký cá nhân.

PHỤ LỤC 4

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Lớp: 8

Chủ đề: Hướng về Ngày Gia đình Việt Nam

Thời lượng: 1 tiết (45 phút)

Thời gian thực hiện: Tuần 4 tháng 6

I. MỤC TIÊU

Sau tiết học, học sinh phát triển được:

1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tự đánh giá bản thân trong việc thể hiện tình cảm với gia đình.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm, chia sẻ cảm xúc, trình bày ý tưởng, lắng nghe bạn.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Thiết kế sản phẩm sáng tạo hướng về gia đình (thiệp, thơ, lời chúc...).

2. Năng lực đặc thù (năng lực hoạt động trải nghiệm)

- Xác định được giá trị, ý nghĩa của ngày Gia đình Việt Nam.
- Tham gia các hoạt động thể hiện tình cảm với người thân một cách tích cực, phù hợp.

3. Phẩm chất

- **Yêu nước, nhân ái:** Nhận biết, trân trọng tình cảm gia đình, biết bày tỏ lòng biết ơn, yêu thương với cha mẹ, người thân.
- **Chăm chỉ, trách nhiệm:** Có ý thức thực hiện những hành động cụ thể để vun đắp mối quan hệ trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

1. GIÁO VIÊN

- Clip cảm động về tình cảm gia đình (3–5 phút).
- Cây cam kết, bảng phụ, bút màu, giấy A3.

2. HỌC SINH

- Tìm hiểu trước thông tin về Ngày Gia đình Việt Nam.
- Mang ảnh chụp gia đình (nếu có), kể lại 1 kỷ niệm đáng nhớ với người thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (5 phút)

Hình thức: Trò chơi truyền nhanh lời yêu thương

- GV phát bóng mềm. Ai nhận được bóng sẽ nói một lời yêu thương dành cho người thân.

- Kết nối: GV giới thiệu chủ đề – Hướng về Ngày Gia đình Việt Nam 28/6.
- Năng lực rèn luyện:** Giao tiếp, bày tỏ cảm xúc.

2. Hoạt động hình thành kiến thức – khám phá (10 phút)

Hoạt động 1: Xem clip và thảo luận nhóm

- GV chiếu đoạn clip ngắn về gia đình (cha mẹ hy sinh, tình cảm anh chị em...).

- Câu hỏi gợi ý nhóm:
 - Clip khiến em suy nghĩ gì về tình cảm gia đình?
 - Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) có ý nghĩa gì?
 - Em đã từng làm gì để thể hiện tình yêu thương với cha mẹ?

3. Hoạt động luyện tập – trải nghiệm sáng tạo (15 phút)

Hoạt động 2: Thiết kế “Tấm thiệp yêu thương” hoặc “Thông điệp gửi gia đình”

- Học sinh theo nhóm/hoặc cá nhân vẽ thiệp, viết lời chúc, thơ hoặc sáng tác một đoạn ngắn gửi người thân.

- Một vài học sinh trình bày sản phẩm trước lớp.

4. Hoạt động vận dụng – kết nối thực tiễn (10 phút)

Hoạt động 3: Cam kết hành động

- Mỗi học sinh viết vào giấy ghi chú:
“Việc em sẽ làm để thể hiện tình yêu thương với gia đình trong tuần này là...”

- Dán giấy lên "Cây Gia đình yêu thương" treo ở góc lớp.

IV. ĐÁNH GIÁ

- **Phương pháp:** Quan sát, đánh giá qua sản phẩm và sự tham gia của học sinh.

• Công cụ:

- Phiếu đánh giá nhóm (mức độ hợp tác, trình bày, sáng tạo).
- Phiếu tự đánh giá (mức độ hiểu, cảm xúc sau tiết học).
- Cây cam kết giúp theo dõi việc học sinh thực hiện hành động cụ thể.